

Chúng ta đã thắng trong chiến tranh, nhưng đã thua trong hòa bình (We won the war in Vietnam, but we lost the peace)".



10 năm sau khi Saigon thất thủ, trong cuốn "No More Vietnams" xuất bản năm 1985, Tổng Thống Richard Nixon tuyên bố: "Trong cuộc chiến đấu này Hoa Kỳ đã thất bại và phẫn bội đệng minh (failure and betrayal)."

Chúng ta đã thắng trong chiến tranh, nhưng đã thua trong hòa bình (We won the war in Vietnam, but we lost the peace)".

Đây là lời nói khôn ngoan nhưng không phẫn bội đệng minh.

Đúng lý Nixon phải nói: Chúng ta thắng về quân sự, nhưng lại thất bại về chính trị và đã gieo tai họa vô tận cho các quốc gia đệng minh Đông Đệng Viát-Miên-Lào, cũng như các quốc gia Á Phi và Nam Mỹ như A-Phú-Hãn, Iran, Angola, Mozambique, Ethiopia, South Yemen, Nicaragua v...v....

Do đó Hiệp Đệng Hòa Bình Paris 1973 chỉ đem lại hòa bình cáa nháng nám má (peace of the

grave).

Ngày nay mọi người thấy rõ: Kissinger trực tiếp của thảm cảnh này không phải là ai khác mà là Henry Kissinger, Cố Vấn An Ninh của Nixon.

Do những quy định riêng biệt cũng như do những cuộc mật đàm, mật tiếp xúc và hiểu ngầm với Lê Đức Thọ, Kissinger đã đồng ý với việc ký kết Hiệp định Paris ngày 27-1-1973 với bất cứ giá nào. Đồng ý với ông, Chính phủ Đông Nam Á đã thu dọn xong với sự tiếp tay của Bộ Kinh. Tất cả đây đồng nghĩa với ông là Chính phủ Trung Đông đang cần tiếp viện quân sự và kinh tế. Sau 1975, giới cầm đầu cho biết ngân hàng viện trợ hàng năm cho Do Thái (với 4 triệu dân) khoảng 2 tỷ Mỹ kim ngang với sự ngân hàng viện trợ cho Việt Nam trước 1973.

Cho tới tháng 1-1973, khi bắt đầu hiệp định, bằng tuyên bố, đe dọa và hèn nhút Việt Nam Cộng Hòa, Kissinger đã thúc đẩy Nixon buộc Miền Nam phải ký Hiệp định Paris. Cho Hoa Kỳ có lý do rút quân để đòi phóng thích tù binh sau khi đưa hàng trong danh sách. Còn việc quân đội Bộ Chỉ huy có triển vọng thoái khỏi Miền Nam hay không chỉ là vấn đề phụ thuộc. Với việc này, mật mật Kissinger tin vào những mật tiếp xúc và cam kết ngầm của Thọ.

Một khác còn có lời cam kết của Nixon theo đó Hoa Kỳ sẽ trả đũa mạnh mẽ, nếu Bộ Chỉ huy vi phạm nghiêm trọng Hiệp định, và sự sẵn sàng hạ lệnh mở những đợt tấn công trong chiến dịch Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 tại Miền Nam, và những vụ oanh tạc Bộ Chỉ huy bằng B52 trong cuộc Tấn công Kích Chiến Lớn 12 ngày đêm tại Hà Nội, Hải Phòng và vùng phụ cận Mùa Giáng Sinh 1972.

Sự việc đã không diễn ra như vậy. Ba tháng sau Hiệp định Paris với Watergate bùng nổ. Sau đó Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành Luật ngày 30-6-1973 cấm các lực lượng quân sự Hoa Kỳ không được yểm trợ những cuộc chiến đưa vào võ trang tại Việt-Miên-Lào. Và tháng 10-1973 Luật về Quy định Lực Chiến Tranh (War Powers Act) đã trói tay với Tổng thống Lính Quân Lực Hoa Kỳ và buộc Tổng thống phải tham vấn Quốc Hội trước khi sử dụng quân đội vào những vụ tranh chấp võ trang.

Đưa ra kiện hèn nhút này cho bao giờ lập pháp đưa ra trong thời chiến. Do đó, vì không có toàn quyền hành động và không có ngân hàng, với Tổng thống Lính Quân Đội không thể phớt công khai thời các bước đội Bộ Chỉ huy xâm nhập quy mô vào Miền Nam, và cũng không thể trả đũa bằng cách tái oanh tạc Bộ Chỉ huy trong mùa Giáng Sinh 1972.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Chiến Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Nh& v&y, 10 tháng sau Hi&p Đ&nh Paris, t& tháng 11-1973 quân xâm lăng B&c Vi&t đ& c& do xâm nh&p Mi&n Nam v&i s& tr& giúp vũ khí đ&y đ& c&a phe Qu&c T& C&ng S&n Trung Sô (1.7 t& M& kim năm 1974, g&p đ&i th&i ti&n Hi&p Đ&nh Paris.)

Và t& sau v& ti&n chi&m Ph&c Long tháng 1-1975, Liên Sô đã 4 l&n vi&n tr& cho B&c Vi&t). Và nh&ng l&i cam k&t c&a Chu Ân Lai và Brezhnev h&a h&n s& ki&m ch& Hà N&i, ch& là câu đ&i bơi, hay đúng h&n m&t chi&n thu&t đ& đ&i g&t Hoa K&.

Thêm m&t s& ki&n đáng l&u ý: M&t năm sau Hi&p Đ&nh Paris, vào ngày 11-1-1974, khi Kissinger v&a r&i B&c Kinh, đ&t nhiên m&t l&n n&a, Trung Qu&c công b& ch& quy&n t&i các qu&n đ&o Hoàng Sa và Tr&ng Sa. Và m&t tu&n sau, ngày 19-1-1974, h& đem quân xâm chi&m 6 đ&o Hoàng Sa thu&c nhóm L&i Li&m phía tây nam.

V& m&t Qu&c T& Công Pháp, Hi&p Đ&nh Geneva 1954 đã xác nh&n ch& quy&n lãnh th& c&a Vi&t Nam C&ng Hòa t&i các qu&n đ&o Hoàng Sa và Tr&ng Sa.

Theo Đ&u 4 Hi&p Đ&nh, gi&i tuy&n gi&a hai mi&n Nam B&c kéo dài t& th&m l&c đ&a "ra ngoài h&i ph&n theo m&t đ&ng th&ng góc v&i đ&ng ven bi&n. Quân đ&i B&c Vi&t ph&i rút kh&i t&t c& các h&i đ&o thu&c phía Nam gi&i tuy&n" (V& Tuy&n 17). Qu&n đ&o Hoàng Sa t&a l&c t&i các V& Tuy&n 17-15 B&c (Qu&ng Tr&, Th&a Thiên, Qu&ng Nam, Qu&ng Ngãi), và qu&n đ&o Tr&ng Sa & phía Nam t&a l&c t&i các V& Tuy&n 12-7 B&c (t& Cam Ranh xu&ng Cà M&u). Do đó c& hai qu&n đ&o này đã đ& c& Hi&p Đ&nh Qu&c T& nhìn nh&n thu&c h&i ph&n c&a Vi&t Nam C&ng Hòa mà các qu&c gia trên th& gi&i, đ&c bi&t là B&c Vi&t và Trung Qu&c có nghĩa v& ph&i tôn tr&ng.

Chi&u Hi&p Đ&nh Paris 1973, Hoa K& là qu&c gia ch& x&ng, đã tri&u t&p H&i Ngh&, đã ký Hi&p Đ&nh, và đã cùng 10 qu&c gia khác, k& c& Trung Qu&c, đ&ng ra b&o lãnh s& thi hành nghiêm ch&nh hi&p đ&nh này. Nh& v&y Hoa K& có nghĩa v& tiên kh&i ph&i b&o v& quy&n dân t&c t& quy&t c&a nhân dân Vi&t Nam, đ&c bi&t là ch& quy&n lãnh th& c&a Vi&t Nam ch&ng m&i xâm lăng vũ trang b&t c& t& đ&u t&i.

V&y mà, ngày 19-1-1974, d&u có m&t t&i vùng Bi&n Hoàng Sa, Đ& Th&t H&m Đ&i Hoa K& đã án binh b&t đ&ng, không y&m tr&, không can thi&p, không đ&iu gi&i, và cũng không làm hành vi nhân đ&o nào đ& c&u v&t các chi&n sĩ H&i Quân Vi&t Nam m&c n&n trên H& T&ng H&m Nh&t T&o, do Trung Tá Ng&y Văn Thà ch& huy, đã b& b&n chìm.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Luät sä Nguyän Häu Thäng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Có lẽ Hội Quân Hoa Kỳ nghĩ rằng họ không có trách nhiệm phải cứu vớt những người sắp chết đuối, kể cả vì lý do nhân đạo. Vì mãi tới tháng 11-1974 Liên Hiệp Quốc mới ban hành Công ước về việc Cứu Vớt các Nhân Nhân biển Đám Tà Trên Mặt Biển. Hơn nữa, từ tháng 6-1973, Quốc Hội Hoa Kỳ đã ban hành đạo luật cấm quân lực Hoa Kỳ không được tham gia hay yểm trợ bất cứ cuộc chiến đấu quân sự nào trên biển, trên không và trên biển cả ở bán đảo Đông Dương. Trong thời gian này, từ tháng 4-1973, báo chí phản chiến và phe đối lập đã sử dụng Quốc Hội đã triệt đứt khai thác và nghe lén Watergate, dẫn đến việc Nixon từ chức vào tháng 8-1974.

Năm 1974, theo 3 nghị quyết quân, từ vùng Phi Quân Sơn phía Bắc, Ai Lao và Cao Miên phía Tây, Bắc Việt kéo đến quân xâm nhập Miền Nam. Và tháng 1-1975 đã tiến chiếm nguyên vẹn miền Bắc Việt Nam Cộng Hòa là Pháo đài Long.

Cuộc tiến chiếm này nhằm mục đích nghiễm nhiên của Hoa Kỳ. Lúc này, từ Tổng Thống chỉ định Gerald Ford, chúng ta còn nhớ những lời cam kết long trọng của Tổng Thống dân chủ Nixon trong hơn 30 văn bản gửi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Trong những văn bản này, với Tổng Thống Lực lượng Quân Lực Hoa Kỳ hứa sẽ tái oanh tạc Bắc Việt, đồng thời phản công tất cả các lực lượng vũ trang Bắc Việt xâm nhập Miền Nam, bằng những vũ khí mạnh nhất như Không Đoàn B52.

Sau với Pháo đài Long, trong một phiên họp của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản, Lê Duẩn đã giơ hai tay reo lên: "Nó bẻ rồi!"

Và 3 tháng sau, các chiến xa Liên Xô vượt qua hàng rào Dinh Độc Lập báo hiệu sự cáo chung của Việt Nam Cộng Hòa. Lúc này, bất chấp Hiệp Định Paris, Bắc Việt đã kéo thêm 25 sư đoàn chính quy vào chiến trường Miền Nam để yểm trợ số hơn 100 ngàn quân đã xâm nhập từ Chiên Đông Mùa Hè Đông Mùa 1972. T

Đó Hiệp Định Hòa Bình Paris chỉ còn là tờ giấy lộn. Và những điều khoản cam kết hành sự quy định dân tộc tự quyết bằng đường lối hòa bình chỉ là những bánh vẽ do phe chủ chiến Lê Đức Thọ ban phát cho kẻ chủ bại Kissinger.

Chúng ta nhớ lại Hiệp Định Hòa Bình Paris: "Việc thống nhất Việt Nam sẽ được thực hiện thông qua biện pháp hòa bình trên cơ sở thống nhất ngôn ngữ và thừa nhận giữa Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam, không bên nào cưỡng ép bên nào, không bên nào thôn tính bên

nào. Thời gian thắng nhßt sß do hai Miền Nam, Bắc Việt Nam đßng thßa thußn (theo nguyên tßc nhßt trí)!"

Mßt Thßi Gian Đß Dài Đß Có Mßt Khoßng Cách Hßp Lý

Cußc "Đßi Thßng Mùa Xuân 1975" khóß có thß có nßu Hoa Kß không nhßt đßnh bß Mißn Nam Vißt Nam.

Trong cußc mßt đßm gißa Thß Tßng Chu Ân Lai và Henry Kissinger ß Đßi Sßnh Nhân Dân Bắc Kinh nhßn đßp Tßng Thßng Richard Nixon công du Trung Qußc và gßp Mao Trßch Đông ngày 21-2-1972, Kissinger nói thßng vßi Chu Ân Lai: "Chúng tôi không quan tâm đßn vißc hßy dißt (Cßng Sßn Vißt Nam), và ngay cß vißc đßnh bßi nó".

Mß đß thßa thußn vßi Trung Qußc đß Cßng Sßn Vißt Nam chißm Mißn Nam sau khi Mß rút quân mßt thßi gian. Kissinger xác nhßn vßi Chu Ân Lai rßng Mß có thß chßp nhßn Cßng Sßn Mißn Bắc chißm Mißn Nam bßng vũ lßc, nßu vißc này xßy ra sau khi Mß rút quân khßi đßy mßt thßi gian đß dài đß có mßt khoßng cách hßp lý (decent interval): "Nßu Bắc Việt nghiêm túc đßm phán vßi Mißn Nam, và nßu sau mßt thßi gian đß dài sau khi chúng tôi đß hoàn toàn không còn dính líu gì (vßi Mißn Nam) nßa, theo suy đßán rißng, tôi tin rßng khó có thß chúng tôi quay trß lßi và khó có khß năng vißc ßy sß xßy ra".

Kissinger nói rõ hßn: "Nßu chúng tôi có thß chung sßng vßi Chính Phß Cßng Sßn tßi Trung Qußc, thì chúng tôi cũng có khß năng chßp nhßn mßt chính quyßn Cßng Sßn ß Đông Dßng". Kissinger trßng trßn nói thßng: "Hà Nội đß làm gì đßn nßi chúng tôi không thß, trong vòng 10 năm, thißt lßp bang giao mßi" (The White House, Memorandum of Conversation- Top secret / sensitive-Exclusive eyes only, p.p. 27-29: Cao Thß Dung: Đßng Cßng Sßn Vißt Nam 2007).

7 tháng trßng, trong hai ngày 9 và 10 tháng 7-1971, trong cußc tißp kißn Chu Ân Lai, Kissinger tißt lß:

"Hoa Kß sß trißt thoßi toàn thß quân lßc ra khßi Vißt Nam và sß không bao giß trß lßi nßu có nhßng đßu khoßn vßng ngßng bßn và trao trß tù binh trong Hißp Đßnh Paris. Lßp trßng cßa Hoa

Kä là không nhßt thißt duy trì mßt chính phß đßc bißt nào (nhß Vißt Nam Cäng Häa) tßi Mißn Nam Vißt Nam. Näu cß mßt gißi pháp chính trß hßp lý phßn ánh nhßng tßng quan lßc lßng chính trß tßi Mißn Nam thì chúng tßi sß tôn trßng gißi pháp đßđ. Nhßng chúng tßi cũng cßn cß mßt thßi gian hßp lý cho gißi pháp này (decent interval solution). Hôm qua Thß Tßng cß đßc pß đßn vißc Bßc Vißt sßn sàng hy sinh hàng trißu ngß i cho công cußc này. Tôi xin thßa vßi Thß Tßng rßng Bßc Vißt không cßn phßi hy sinh thêm 1 trißu ngß i nßa đßu..." (Jeffrey Kimball: The Vietnam War Files, 2004).

MßTß ĐßM VÀ MßTß C

Đß chßm dßt chißn tranh và tái lßp hòa bình tßi Vißt Nam, ngày 27-1-1973, các bên tham gia Hßi Nghß Paris đß ký mßt thßa đßc mßn danh là "Hißp Đßnh Chßm Dßt Chißn Tranh và Tái Lßp Hòa Bình ß Vißt Nam". Đß bßo đßm sß thi hành nghiêm chßn Hißp Đßnh này, ngoài 4 bên kßt ßc là Hoa Kß, Vißt Nam Cäng Häa, Vißt Nam Dân Chß Cäng Häa và Cäng Häa Mißn Nam Vißt Nam, còn cß sß tham dß và bßo lßnh cßa tß cßng Anh, Nga, Pháp, Hoa và cßa 4 nßc trong ßy Ban Qußc Tß Kßm Soßt và Gißm Sßt là Ba Lan, Canada, Hung-Gia-Lßi và Nam Dßng.

Trong bßn Đßnh ßc cßa Hßi Nghß Qußc Tß vß Vißt Nam ngày 2-3-1973, ngoài các đßi dißn cßa 12 "nßc" nói trên, còn cß sß hißn dißn và chßng minh cßa ßng Tßng Thß Ký Liên Hißp Qußc.

Đßc kß Hißp Đßnh Paris 1973, chúng ta sß tìm thßy nhßng nguyên nhân sâu xa và tißm ßn đßa tßi vißc Bßc Vißt thôn tính Mißn Nam 2 năm sau khi Hißp Đßnh Paris vßa ráo mßc. Đây hißn nhiên là mßt vi phạm cßc kß thô bßo. Lußt pháp vßn minh cßa loài ngß i đß bß thay thß bßng lußt rßng xanh.

Nghßch lý cß sß thß nhßt là vißc Hoa Kß chßp nhßn cho phái đßan Mßt Trßn Gißi Phßng Mißn Nam tham dß hßi nghß và ký tên trong Hißp Đßnh bßng vai phßi vß vßi Vißt Nam Cäng Häa và Hoa Kß, đß iß danh nghĩa đßi dißn "Chính Phß " Cách Mßng Lâm Thßi cßa "Nßc" Cäng Häa Mißn Nam Vißt Nam.

Mßt Trßn Gißi Phßng Mißn Nam là mßt tß chßc ngoß i vi cßa Đßng Cäng Sßn, cũng nhß các Mßt Trßn Vißt Minh, Mßt Trßn Liên Vißt, Mßt Trßn Tß Qußc, Đßng Dân Chß, Đßng Xã Hßi v...v... đß

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Luát sá Nguyán Háu Tháng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Đác Đáng Cáng Sán Đáng khai sanh vì lý do thực tiễn năm 1940.

Tá sau 1975, khi Đáng Cáng Sán công khai xuất hiện để lãnh đạo Nác Cáng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, các thành viên nói trên như Đáng Dân Chủ Chủ Nghĩa Đông Đác Hián, Vũ Đình Háe, Hoàng Minh Giám, Nghiêm Xuân Yám, và Đáng Xã Hội Chủ Nghĩa Nguyễn Xián đã bị giới thiệu sau khi hoàn thành sứ mệnh bày tỏ nhu cầu cho Bắc Việt.

Trên cùng chung sự phản, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của Nguyễn Huệ và Liên Minh Dân Chủ Dân Chủ của Trần Đình Thọ cũng đã bị giới thiệu từ tháng 11-1975 sau khi hoàn thành sứ mệnh gây ra sự kiện Chiến Tranh Miền Nam là một cuộc nội chiến do chính người Miền Nam phát động, chứ không phải do Bắc Việt dáy tái. Ngay cả quân lực Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũng đã được sát nhập và "tháng nhát" với quân lực Bắc Việt từ sau 30-4-1975.

Cho đến tháng 1-1973 khi ký Hiệp định Paris, Hà Nội vẫn ngoan cố phản nên sự tham gia của các binh sĩ Bắc Việt tại chiến trường Miền Nam. Cho đây chỉ là cuộc nội chiến nên không có vấn đề quân đội Bắc Việt phải triệt thoái khỏi Miền Nam. (North Vietnam refused to withdraw their forces from South Vietnam. They asserted that the conflict was a civil war and refused to acknowledge explicitly that they had any troops in the South. Hanoi therefore rejected our repeated demands for their withdrawal on the grounds that they were not involved in the war: Richard Nixon, sách đã dẫn).

Ngày nay sự thất bại đã chứng minh người là. Tá sau 1975, cũng như các cây kiáng Đáng Dân Chủ và Đáng Xã Hội tại Miền Bắc, hai cái bóng ma Mặt Trận Giải Phóng và Liên Minh Dân Chủ Dân Chủ tại Miền Nam cũng đã bị khai tử và an táng trong Bãi Thá Ma của Lịch Sử với bao oan nghiệt gây ra do những kẻ rác voi với giới y má các bậc Tá Phá trong Nghĩa Trang Dân Chủ.

Trên Chiến Tranh Đông Đáng Thá Hai (1955-1975), từ tháng 12-1972, do cuộc Táp Kích Chiến Lác Mùa Giáng Sinh, Hoa Kỳ đã thắng trong chiến tranh. Nhưng, chỉ một tháng sau, từ tháng 1-1973 với Hiệp định Paris, Hoa Kỳ đã thua trong hòa bình. Do những điều kiện khác nghiệt của tình thế, như áp lực của phe phản chiến, của dân chúng chán ghét chiến tranh, của các quan tuyến thông báo dân chúng tình sao chép những điều trái, bóp méo sự thất bại do phe Quốc gia Cộng Sản cung cấp, và của đáng đội lập đã sự tại Quốc Hội Hoa Kỳ.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Luát sá Nguyán Háu Tháng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Theo sách lược của họ và của Cộng Sản, ký hiệp ước không phải để thi hành hiệp ước mà chỉ nhằm để đạt được những mục tiêu chính trị giai đoạn.

Thủ thuật này đã được áp dụng họ và họ trong Chiến Tranh Đông Dương Thứ Nhất (1946-1954) và Chiến Tranh Đông Dương Thứ Hai (1955-1975):

1) Năm 1946, Cộng Sản ký Hiệp ước Sơ Bộ Sainteny, nhờ Pháp tung xuất quân đi Trung Hoa để thanh toán các đồng phái quốc gia theo chủ nghĩa dân tộc như Quốc Dân Đảng, Đảng Minh Hải, Đảng Việt, Duy Dân v...v.... Sau đó lại phát động Chiến Tranh Chống Pháp tháng 12 năm đó.

2) Năm 1954, Cộng Sản ký Hiệp ước Đình Chiến Geneva để tung xuất quân đi Pháp và nắm chính quyền tại Miền Bắc. Sau đó lại tái phát động Chiến Tranh Thôn Tịch Miền Nam.

3) Năm 1973, Cộng Sản ký Hiệp ước Hòa Bình Paris để tung xuất quân đi Hoa Kỳ. Để sau một khoảng "thời gian hợp lý", lại tái phát động chiến tranh thôn tính Miền Nam, bắt chấp lại cam kết cho "thực hiện thống nhất Việt Nam bằng phương pháp hòa bình, trên cơ sở thống nhất ngôn ngữ và thanh toán, không cưỡng ép, không thôn tính, thời gian thống nhất sẽ do hai Miền đồng thanh toán".

Khi xét về Hiệp ước Đình Chiến Paris 1973, Cộng Sản đã hợp nhai hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và 8 quốc gia khác để cùng ký Đình Chiến của họ và Nghị Quốc Tế về Việt Nam ngày 2-3-1973 để báo động sự thi hành nghiêm chỉnh Hiệp ước Đình Chiến. Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc hiện diện và chứng minh bên Đình Chiến cũng mất mặt. Vì Liên Hiệp Quốc đã bị Cộng Sản dùng làm bung súng trong sách lược ru ngủ để lừa quốc tế để tạo thời cơ xâm chiếm Miền Nam Việt Nam bằng vũ lực. Nếu Hoa Kỳ có trách nhiệm pháp lý và đạo lý thì Liên Hiệp Quốc cũng có trách nhiệm tinh thần, vì đã không góp phần vào việc duy trì hòa bình tại Việt Nam và Đông Nam Á.

Và bằng hành động là Ban Tổ Chức Giải Hòa Bình Nobel đã trao giải này cho Lê Đức Thọ là kẻ lừa mạnh phát động chiến tranh xâm lược và Kissinger là kẻ trí trá đem lại hòa bình của những năm mất. Hơn 3 triệu người đã bị sát hại sau 1975 tại Việt Nam và Campuchia, và hàng chục triệu người khác đã bị kìm kẹp trong guồng máy để phi nhân, trái với quy định dân tộc tự quyết được quy định trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, Phê Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân

Quy định và các Công ước Quốc tế Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành.

ĐỀ NGHỊ 10 ĐIỂM CỦA A B C VI T

Ngày 8-5-1969 Tổng thống Nixon đưa ra Bản Đề Nghị 8 Điểm của Hoa Kỳ nhằm giới thiệu quy tắc Chiến Tranh Việt Nam bằng thông tin. Ngày hôm sau, 9-5-1969, đã giành chính nghĩa, Bắc Việt cũng đưa ra bản đề nghị trong cái gọi là "Kế Hoạch Hòa Bình 10 Điểm". 4 năm sau, ngày 27-1-1973 khi Hội Nghị Paris kết thúc, toàn bộ kế hoạch của Bắc Việt đã được Hoa Kỳ chấp nhận.

- **Điểm 1:** Tôn trọng những quy định của bản của nhân dân Việt Nam, như được lập, thông tin, chấp nhận và sự toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, như Hiệp định Geneva năm 1954 đã công nhận.

- **Điểm 2:** Hoa Kỳ phải [đón phong] rút ra khỏi Miền Nam Việt Nam tất cả quân đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh của Hoa Kỳ và của các quốc gia đồng minh mà không đòi điều kiện nào; Hoa Kỳ phải hủy bỏ tất cả các căn cứ quân sự ở Miền Nam Việt Nam.

- **Điểm 3:** Quy định chiến đấu để bảo vệ tự do của nhân dân Việt Nam là quy định về thiêng liêng và bất khả chuyển nhượng của mọi dân tộc.

- **Điểm 4:** Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ tự giới thiệu quy tắc lý tưởng về nhân quyền để bản của họ, không có sự can thiệp của ngoại bang. Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ tự lập chính quyền cho Miền Nam Việt Nam qua những cuộc tổng tuyển cử tự do và dân chủ; Quốc Hội Lập Hiến sẽ được thành lập để soạn thảo Hiến Pháp, Chính Phủ Liên Hiệp Miền Nam Việt Nam sẽ được thành lập trong tinh thần hòa giải và đoàn kết quốc gia.

- **Điểm 5:** Trong thời gian chuyển tiếp, tất cả khi tái lập hòa bình đến khi tất cả các tổng tuyển cử, các bên ở Miền Nam không được áp đặt chính quyền của mình cho nhân dân Miền Nam.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Độc Lập Miền

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Các lực lượng chính trị đi di&n các t&ng l&p xã h&i và các khuynh h&ng chính trị ở Miền Nam Việt Nam ch& tr&ng hòa bình, đ&c l&p và trung l&p, k& c& nh&ng ng&i đang s&ng ngo&i qu&c vì lý do chính trị, cũng đ&c quy&n tham d& vào vi&c th&ng ngh& đ& thành l&p Chính Phủ Liên Hi&p Lâm Th&i. Chính phủ này ph&i đ&c đ&t trên c& s& bình đ&ng, dân chủ và t&ng kính, nh&m xây d&ng m&t Miền Nam Việt Nam hòa bình, đ&c l&p, dân chủ và trung l&p. Chính Phủ Liên Hi&p Lâm Th&i có nh&ng trách nhi&m sau đây:

- Thi hành nh&ng đi&u kho&n đã đ&c th&a thu&n v& vi&c rút quân c&a Hoa Kỳ và c&a các qu&c gia đ&ng minh ra kh&i Miền Nam Việt Nam.

- Th&c hi&n hòa gi&i hòa h&p dân t&c và đ&i đoàn kết qu&c gia gi&a các t&ng l&p xã h&i, các lực lượng chính trị và các s&c t&c.

- Tổ chức t&ng tuy&n c& t& do và dân chủ trong toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam đ& th&c thi quy&n t& quy&t c&a nhân dân Miền Nam Việt Nam chi&u theo đi&m 4 nói trên.

- Th&c thi nh&ng quy&n t& do dân chủ thi&t y&u nh& t& do ngôn luận, t& do báo chí, t& do h&i h&p, t& do tín ng&ng, t& do l&p h&i và l&p đ&ng chính trị, t& do bi&u tình v...v....

- Phóng thích t&t c& nh&ng ng&i đang b& giam c&m vì lý do chính trị, c&m m&i hành đ&ng kh&ng b&, tr& thù và k& th& đ&i v&i nh&ng ng&i đã c&ng tác v&i các bên, hi&n s&ng & trong n&c hay & ngoài n&c chi&u theo Hi&p Đ&nh Geneva 1954.

- Hàn g&n v&t th&ng chi&n tranh, ph&c h&i và phát tri&n kinh t&, bình th&ng hóa đ&i s&ng c&a nhân dân và c&i thi&n đ&i s&ng c&a gi&i lao đ&ng.

- **Đi&m 6:** Miền Nam Việt Nam s& th&c hi&n chính sách đ&i ngo&i hòa bình và trung l&p (mi&n B&c không b& rang bu&c b&i đi&u ki&n này):

- Giao h&o v&i V&ng Qu&c Cam B&t trên căn b&n tôn tr&ng đ&c l&p, chủ quy&n, trung l&p và s&

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh và Phân Biệt Đứng Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

toàn v&n lãnh th& và biên gi&i c&a qu&c gia này; giao h&o v&i V&ng Qu&c Lào trên căn b&n tôn tr&ng Ngh& Đ&nh Th& năm 1962 [b&o đ&m n&n trung l&p c&a Ai Lao].

- Thi&t l&p quan h& ngo&i giao, kinh t& và văn hóa v&i t&t c& các qu&c gia trên th& gi&i k& c& Hoa K&, không phân bi&t v& chính tr& và xã h&i, theo 5 Nguyên T&c S&ng Chung Hòa Bình [c&a phe Phi Liên K&t Á Phi t& H&i Ngh& Bandung 1955]; cùng tôn tr&ng n&n đ&c l&p, ch& quy&n và s& toàn v&n lãnh th&, không gây h&n, không can thi&p vào vi&c n&i b&, bình đ&ng và l&ng l&i, s&ng chung hòa bình, nh&n vi&n tr& kinh t& và k& thu&t c&a các qu&c gia mà không l& thu&c vào b&t c& đ&i u ki&n chính tr& nào.

- **Đi&m 7:** N&n th&ng nh&t c&a Vi&t Nam s& đ&c th&c hi&n t&ng b&c b&ng ph&ng pháp hòa bình trên c& s& th&ng th&o và th&a hi&p gi&a Mi&n B&c và Mi&n Nam Vi&t Nam không có s& can thi&p c&a n&c ngoài.

Trong khi ch& đ&i th&ng nh&t Vi&t Nam trong hòa bình:

- Hai mi&n s& tái l&p quan h& ngo&i giao trong m&i lãnh v&c trên căn b&n t&ng kính.

- Gi&i Tuy&n Quân S& T&m Th&i gi&a hai mi&n t&i V& Tuy&n 17 quy đ&nh trong Hi&p Đ&nh Geneva 1954, ch& là t&m th&i, và không ph&i là m&t ranh gi&i v& chính tr& hay lãnh th&.

- Hai mi&n s& ký th&a &c v& quy ch& Vùng Phi Quân S&, và cách th&c di chuy&n qua Gi&i Tuy&n Quân S& T&m Th&i.

- **Đi&m 8:** Trong khi ch& đ&i s& th&ng nh&t Vi&t Nam b&ng ph&ng pháp hòa bình, theo quy đ&nh c&a Hi&p Đ&nh Geneva 1954, hai Mi&n Nam B&c không tham gia b&t c& liên minh quân s& v&i b&t c& qu&c gia nào, không cho phép n&c ngoài duy trì căn c& quân s&, hay trú đ&ng quân đ&i và nhân viên quân s& trên đ&t mình.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

- **Điểm 9:** Đòi hỏi quy tắt về n đ h u chi n:

- Các bên s th ng thuy t v vi c trao tr tù binh c a các bên b b t gi trong th i chi n.

- Chính Ph Hoa K ph i ch u hoàn toàn trách nhi m v nh ng t n th t và tàn phá gây ra cho nhân dân Vi t Nam c hai mi n.

- **Điểm 10:** Các bên s đi đ n th a c v vi c giám sát qu c t trong vi c tri t thoái quân đ i, nhân viên quân s , vũ khí và v t đ ng chi n tranh c a Hoa K và các qu c gia đ ng minh ra kh i Mi n Nam Vi t Nam (không nói gì đ n B c Vi t).

Đ Ngh 10 Điểm c a B c Vi t h i tháng 5-1969 t p trung vào 4 ch đ :

- **Ch đ I:** Các Điểm 1, 3 và 7 coi Vi t Nam v n là m t n c duy nh t và th ng nh t v i lãnh th toàn v n. Ch đ này nh m xé b Hi p Đ nh Geneva tháng 7-1954 đã phân chia Vi t Nam thành hai qu c gia, Vi t Nam C ng Hòa và Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa. (Cũng nh hai n c Nam Hàn và B c Hàn đã đ c thành l p do Hi p Đ nh Bàn Môn Đ m tháng 7-1953 t i Tri u Tiên).

- **Ch đ II:** Các Điểm 2, 8 và 10 nói v s ng ng b n t i ch và s tri t thoái [đ n ph ng] c a quân đ i Hoa K và các đ ng minh nh Úc Đ i L i, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Lu t Tân và Đ i Hàn.

- **Ch đ III:** Điểm 9 nói v s trao tr tù binh đ n đ n vi c Hoa K là k gây chi n ph i ch u trách nhi m b i th ng chi n tranh và tái thi t hai mi n Vi t Nam.

- **Ch đ IV:** Các Điểm 4, 5 và 6 nói v nh ng v n đ và gi i pháp chính tr t i Mi n Nam nh t ch c T ng Tuy n C , so n th o Hi n Pháp m i và thành l p Chính Ph Liên Hi p 3 Thành Ph n theo chính sách trung l p nh Cao Miên và Ai Lao trong Kh i Phi Liên K t Á-Phi.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Luát sá Nguyán Háu Tháng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Chiến đấu này nhằm xóa bỏ Hiệp định Pháp Việt Nam Cộng Hòa 1967, giải tán Chính Phủ và giải thể chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

4 Chiến Đấu nói trên do Bộ Chỉ huy ra từ tháng 5-1969 đã được chấp nhận toàn bộ trong 8 Chiến dịch của Hiệp định Paris tháng 1-1973.

- Chiến Đấu I: Vấn đề Tâm Lý Chiến: Lãnh thổ Việt Nam Thống Nhất
(Các Điều 1, 3 và 7)

Chiến đấu này đòi xác nhận Việt Nam là một quốc gia thống nhất, lãnh thổ toàn vẹn bất kỳ phân (Điều 1)

Giải Tuyến Quân Sự và Vấn đề Tuyến 17 quy định trong Hiệp định Geneva 1954 không có giá trị là một ranh giới chính trị hay biên thùy lãnh thổ (Điều 7)

Những bất công đối với dân Việt Nam nào cũng có quy định đi lại trong lãnh thổ thống nhất của Việt Nam (tên Nam Quan đến Cà Mau) để chi viện cho bộ đội và quốc gia chống xâm lược bất cứ hình thức nào (Điều 3)

Đây thực ra chỉ là một sách lược của Bộ Chỉ huy nhằm xóa bỏ Hiệp định Geneva 1954.

Vì, như đã trình bày:

"Giải tuyến quân sự nhằm giải quyết hai miền Nam Bộ kéo dài ra ngoài hải phận theo một đường thống nhất với đường ven biển. Lực lượng Liên Hiệp Pháp phải rút khỏi tất cả các hải đảo ven biển miền thuộc phía Bắc giải tuyến (Vấn đề Tuyến 17). Và quân đội Bộ Chỉ huy phải rút khỏi tất cả các hải đảo thuộc phía Nam". (Điều 4 Hiệp định Geneva 1954).

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Chiến Minh

Tác Giả: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Là tự nhiên, nếu có gì thì tuy nhiên cho miền lãnh hải thì cũng phải có gì thì tuy nhiên cho vùng lãnh thổ (Vĩ Tuyến 17). Gì thì tuy nhiên này có hiệu lực trong 21 năm tại Việt Nam (1954-1975). Nó vẫn còn có hiệu lực trên 55 năm tại Triều Tiên (từ 1953 cho đến nay).

Về mặt tâm lý chiến, Hồ Chí Minh hàng tuyên bố: "Quyền chiến đấu để bảo vệ tổ quốc của nhân dân Việt Nam là quyền thiêng liêng và chính đáng". Vì vậy Bắc Việt không bao giờ chấp nhận rút quân khỏi Miền Nam và đã khởi án Hoa Kỳ là kẻ gây chiến phải chịu trách nhiệm bại thế chiến tranh và tái thiết hậu chiến. Điều này đã được mặc nhiên chấp thuận trong Chương VIII Hiệp định Paris theo đó "Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và tái thiết Bắc Việt và Đông Dương sau chiến tranh" (Điều 21)

Chắc hẳn đã được Hiệp định Paris chấp nhận trong Điều 1 Chương I và Điều 15 Chương V (mọi chương đều có mặt điều).

Điều 1: "Hoa Kỳ và các nước khác phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Geneva 1954 về Việt Nam đã công nhận".

Điều 15: (a) "Trong khi chờ đợi thống nhất: Gì thì Tuy nhiên Quân Sự giữa hai miền tại Vĩ Tuyến 17 không phải là mặt ranh giới và chính trị hoặc lãnh thổ như quy định trong điều 6 của Tuyên Ngôn Sau Cùng của Hội Nghị Geneva năm 1954".

Chắc hẳn của Đông Dương Bắc Việt nhằm xóa bỏ tất cả pháp nhân của Việt Nam Cộng Hòa, xóa bỏ Hiệp định Geneva, xóa bỏ Gì thì Tuy nhiên Quân Sự là Vĩ Tuyến 17 cũng như vùng Phi Quân Sự 10 cây số. Đó là nghị quyết của sự thật.

Đúng này có tác dụng không ngăn cản những cuộc di chuyển của các cán binh Bắc Việt xâm nhập Miền Nam, nói là để chiến đấu bảo vệ tổ quốc, chống Hoa Kỳ là kẻ xâm lược hay kẻ can thiệp.

Về mặt pháp lý, sau khi Hiệp định Geneva được ký ngày 20-7-1954, qua hôm sau, 21-7-1954, Hội Nghị công bố bản Tuyên Ngôn Sau Cùng, khuyếch cáo hai bên tất cả các tình huống của điều

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phân Biệt Đông Minh

Tác Giả: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

thông nhất Việt Nam vào tháng 7-1956. Tuy nhiên tuyên ngôn không phải là hiệp ước nên không có giá trị pháp lý. Hội nghị Tuyên Ngôn Sau Cùng ngày 21-7-1954 không mang chức ký của bất cứ phái đoàn nào, kể cả Bắc Việt và Quốc Gia Việt Nam, nên không có giá trị pháp lý và không có hiệu lực ràng buộc Việt Nam Cộng Hòa.

Theo Công Pháp Quốc Tế, từ 1954 Việt Nam không còn là một quốc gia thống nhất vì lãnh thổ đã bị phân qua tại Ví dụ n 17. Từ đó tại Việt Nam có hai quốc gia, hai chính phủ, hai quân đội và hai miền lãnh thổ. Cũng như tại Triều Tiên sau Hiệp Định Bàn Môn Đàm từ 55 năm nay. Như vậy, năm 1973 nói đến một nước Việt Nam thống nhất chỉ là tuyên truyền võng mạng chông không phải là hiện thực.

Chính Hiệp Định Geneva 1954 cũng xác nhận điều đó:

1) Điều 14 đề cập đến giới pháp chính trị cho Việt Nam có ghi: "Trong khi chờ đợi Tổng Tuyển Cử để thống nhất nước Việt Nam, bên nào có quân đội tiếp hợp vùng nào thì sẽ phải chịu trách nhiệm hành chính vùng đó". Vì chông có thông tuyển cử nên chông có thống nhất.

2) Điều 24: "Các lực lượng vũ trang của mỗi bên sẽ phải tôn trọng vùng phi quân sự và lãnh thổ để tiếp tục quy định kiễm soát của bên kia". Vì có hai quốc gia nên có hai lãnh thổ. Và giới tuyển quân sự (Ví dụ n 17) là biên giới của hai nước Việt Nam Cộng Hòa và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chi phối Hiệp Định Geneva 1954.

3) Điều 6: "Bất cứ người nào, quân nhân hay thành dân, đều không được vượt qua giới tuyển quân sự tạm thời nếu không có giấy phép của Ban Liên Hợp".

4) Điều 7: "Bất cứ người nào, quân nhân hay thành dân, đều không được vào khu phi quân sự nếu không có giấy phép của Ban Liên Hợp."

Như vậy ngày nào Hiệp Định Geneva còn có hiệu lực thì Việt Nam không phải là một quốc gia thống nhất như bản Đồ Nghị của Bắc Việt đã không định trong Chông I.

Một điều nữa, Đông Cộng Sản Việt Nam vẫn tuyên bố rằng quy định chi định cho chông xâm lăng để bảo vệ quyền của nhân dân Việt Nam là quy định vô thiên lệch. Đó chỉ là một quan điểm

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Chiến Minh

Tác Giả: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

chính quan. Với lợi thế tuyệt đối cho bất, tại Miền Nam Việt Nam, không phải Hoa Kỳ, Bắc Việt mới chính là kẻ xâm lăng.

Do chính sách giao hoán của người Chiến Sĩ và sự ngây thơ của chính giới Hoa Kỳ và dã tâm của Kissinger muốn bêu rọi Việt Nam, chúng ta không ngạc nhiên khi thảy Hiệp Định Paris 1973 đã chấp nhận Chiến Dịch của Bắc Việt và chấp nhận quan điểm của Bắc Việt theo đó Việt Nam là một quốc gia đã thống nhất. Trên mặt trận tâm lý, Hoa Kỳ đã thua Bắc Việt. Tâm lý nhân hàng đầu pháp lý và thực tế.

- Chiến Dịch II: Việt Mất Quân Sĩ: Ngõ Ng Bùn, Rút Quân, Căn Cứ Quân Sĩ, Liên Minh Quân Sĩ.

(Các Điều 2, 8 và 10 của Điều Nghịch Bắc Việt)

Các Điều 2 và 8 trong Điều Nghịch Bắc Việt đòi Hoa Kỳ phải [đón phụng] rút quân khỏi Miền Nam Việt Nam kể cả các quân đội của các quốc gia đồng minh như Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Luật Tân và Đài Hàn.

Đồng thời, hai Miền Nam Bắc phải hủy bỏ các căn cứ quân sự và không tham gia vào các liên minh quân sự với bất cứ quốc gia nào.

Điều 10 nói về việc thành lập cơ quan kiểm soát quốc tế để giám sát sự triệt thoái của các quân lực Hoa Kỳ và đồng minh ra khỏi Miền Nam Việt Nam.

Nhưng Điều Nghịch này đã được chấp thuận trong Hiệp Định Paris 1973 nên Chiến Dịch II nói về sự ngưng bắn tại chỗ hay ngưng bắn da beo 24 giờ sau ngày ký Hiệp Định.

Điều 2: "Một cuộc ngưng bắn sẽ được thực hiện trên khắp Miền Nam Việt Nam kể từ 24 giờ ngày 27-1-1973".

Điều 3 nói về nguyên tắc Ngõ Ng Bùn Tội Chết hay Ngõ Ng Bùn Da Beo: "Bắt đầu từ khi ngưng

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

bản:

a. Các lực lượng của Hoa Kỳ và của các nước ngoài khác Đông Minh của Hoa Kỳ và của Việt Nam Cộng Hòa sẽ nguyên vẹn trí của mình trong lúc chờ đợi thời cơ khi cần hoả ch rút quân.

b. Các lực lượng vũ trang của hai bên Miền Nam Việt Nam sẽ nguyên vẹn trí của mình." (không phải rút quân).

Điều 5: "Sẽ rút quân của Hoa Kỳ và của các quốc gia Đông Minh phải được hoàn thành trong thời hạn 60 ngày kể từ khi ký Hiệp Định".

Điều 6 nói về sự hủy bỏ các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ tại Miền Nam Việt Nam. Và Chương VI Hiệp Định Paris quy định việc thành lập Ban Liên Hợp Quốc:

(Điều 16), Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát

(Điều 18), các bên là Hội Nghị Quốc Tế (của 12 nước) và Việt Nam: gồm có bên bên kết thúc, tất cả các Anh, Pháp, Nga, Hoa và bên quốc gia giám sát là Ba Lan, Canada, Hung Gia Lợi và Nam Dân Chủ Nghĩa. Ngoài ra còn có sự hiện diện và chứng minh của ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc.

(Điều 19). Ngày 2-3-1973, 12 "nước" đã ký bên Định nghĩa của Hội Nghị Quốc Tế và Việt Nam để báo đảm sự thi hành nghiêm chỉnh Hiệp Định Hòa Bình Paris 1973.

Khách quan mà xét đây chỉ là những tổ chức hay cơ quan kiểm soát và giám sát trang trí, chứ danh vô thực. Đó là lí do thu được an toàn trở lại an dân luồn cho Hoa Kỳ triệt thoái quân đội khỏi Miền Nam. Lý do dễ hiểu là các cơ quan kiểm soát này chỉ có thể lập phức tạp và quy định theo nguyên tắc nhút nhát. Vì chúng có nhút nhát nên thành bất động. Trong các Ban Liên Hợp Quốc cũng như trong Ủy Ban Kiểm Soát và Giám Sát không bao giờ đặt được nhút nhát. Vì có hai thành phần thường xuyên đối kháng nhau.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Luát sá Nguyán Háu Tháng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát gồm đại diện hai nước Cộng Sản Ba Lan và Hung Gia Lợi, một nước trung lập (Nam Đức) và một nước thuộc phe dân chủ (Canada). Không bao giờ Ủy Ban có sự nhất trí, ngoài trừ biện pháp duy nhất mang bản chất ký xác nhận Sa Huỳnh thuộc vùng kiểm soát của Việt Nam Cộng Hòa hồi tháng 1-1973. Sau vụ này đại diện Ba Lan bắt cách chức. Hơn nửa ngày 7-4-1973 quân đội Bắc Việt đã bắn hạ hai trực thăng của Ủy Ban tại Ban Mê Thuột đưa đến sự thất bại của phái Bắc Canada.

Tên đó Bắc Việt được đặt do hoành hành. Họ đã vi phạm Hiệp Định Paris hơn 2 ngàn lần năm 1973 so với khoảng 1 ngàn vi phạm năm 1972. Đó là sách lược của Đánh Vua Đâm Áp dùng tay Chiến Tranh Triều Tiên để u thúc năm 1950. Tại Việt Nam chính sách này được mệnh danh là "Giành Dân Luận Đột". Ngay cả những vụ vi phạm thô bạo nhất của Bắc Việt như những vụ tiến chiếm Phước Long tháng 1-1975, Ban Mê Thuột tháng 3-1975 và Đà Nẵng tháng 4-1975 cũng không thấy Ủy Ban Kiểm Soát và Giám Sát lập phúc trình!

Độc biết là theo Điều Nghị Bắc Việt và Điều 3 Hiệp Định Paris, sự ngưng bắn tạm thời hay ngưng bắn da beo cho phép các lực lượng đối nghịch (kể cả Bắc Việt) được giữ nguyên vị trí của mình. Và như vậy đã mặc nhiên cho phép quân Bắc Việt được tiếp tục đồn trú trên lãnh thổ Miền Nam. Đó là nguyên lý của sự thất bại.

Vào khoảng rút quân, Hiệp Định Paris chỉ nói về sự triệt thoái đồn trú của các quân lực Hoa Kỳ và đàng minh. Trong khi đó không có điều khoản nào buộc quân đội và cán bộ Bắc Việt xâm nhập Miền Nam phải triệt thoái ra khỏi Việt Nam. Tuy nhiên 17 nghị định Hiệp Định Geneva 1954 đã quy định. (Trong thời gian hòa đàm 1954, Bắc Việt đã bác bỏ đề nghị ngưng bắn tạm thời hay ngưng bắn da beo tại hai miền Nam Bắc).

Theo Hiệp Định Geneva 1954, hai bên phải tiếp kết và rút quân ra khỏi giới tuyến quân sự tạm thời (Việt Nam 17). Quân đội Bắc Việt phải rút về phía Bắc giới tuyến, và quân đội Quốc Gia Việt Nam và quân đội Liên Hiệp Pháp phải rút về phía Nam giới tuyến. Sự rút quân song phương đã được tiến hành theo trình tự như sau:

1. Về phía Bắc Việt: Khu Đàng Tháp Mười trong thời hạn 100 ngày, khu Mũi Cà Mau 200 ngày và dứt chót ở Trung Phần 300 ngày.

2. Về phía Quốc Gia Việt Nam và Liên Hiệp Pháp: 80 ngày tại Hà Nội, 100 ngày tại Hải Phòng

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

và 300 ngày t&i H&i Phòng.

Trong th&i gian t&p k&t 300 ngày, g&n 1 tri&u đ&ng bào Mi&n B&c đã b& phi&u b&ng chân khi r&i b& Mi&n B&c vào Nam tìm T& Do.

Ch&& Đ& III: V& M&t Nhân Đ&o và Tái Thi&t: Ph&ng Th&ch Tù Binh và B&i Th&&ng Chi&n Tranh&&

(Đi&m 9 Đ& Ngh& B&c Vi&t)

Ch&&ng III (Đi&u 8) và Ch&&ng VIII (Đi&u 21) Hi&p Đ&nh Paris đ& c&p đ&n vi&c trao tr& tù binh, b&i th&&ng chi&n tranh và tái thi&t Đ&ng D&&ng. Đây ch& là s& sao chép đ&ng& và quan đ& m c&a B&c Vi&t theo đó Hoa K& là k& gây chi&n nên ph&i ch&u hoàn toàn trách nhi&m v& nh&ng t&n th&t và tàn phá g& ra cho nhân dân Vi&t Nam.

Và Đ&m 9 Đ& Ngh& B&c Vi&t ng& ý nói, n&u mu&n đòi th& tù binh, ph&i b&i th&&ng chi&n tranh và tái thi&t h&u chi&n. Hoa K& đã &ng ch&u tuân hành khi ký Hi&p Đ&nh.

Ch& Đ& IV: V& m&t Chính Tr&: Nh&ng V&n Đ& và Gi&i Pháp
(Các Đ&m 4, 5, 6 c&a Đ& Ngh& B&c Vi&t)

Ch& Đ& này đ& c&p đ&n nh&ng gi&i pháp chính tr& s& đ&&c áp đ&ng t&i Mi&n Nam Vi&t Nam khi Hi&p Đ&nh Paris đ&&c ký k&t và thi hành.

Đ&m 4 B&n Đ& Ngh& B&c Vi&t đòi quy&n dân t&c t& quy&t cho nhân dân Mi&n Nam (nhân dân Mi&n B&c không đ&&c h&&ng quy&n này), đ&&c l&a ch&n ch& đ& chính tr& thông qua T&ng Tuy&n C& đ& so&n th&o Hi&n Pháp M&i, t&n t&i vi&c thành l&p m&t Chính Ph& Liên Hi&p theo Ch& Đ& Trung L&p chi&u 5 Nguyên T&c S&ng Chung Hòa Bình c&a H&i Ngh& Bandung 1955 và c&a phe Phi Liên K&t Á Phi.

Nh& v&y Qu&c Gia Vi&t Nam C&ng Hòa s& b& gi&i th&, Hi&n Pháp Vi&t Nam C&ng Hòa s& b& h&y b& đ& thành l&p Chính Ph& Liên Hi&p 3 thành ph&n ngang nhau: C&ng S&n, Trung L&p thiên c&ng và C&ng Hòa. T& nay trong t&&ng quan l&c l&&ng, phe C&ng Hòa ch& còn 1/3 t&i Mi&n Nam và 1/6 t&i Vi&t Nam. V& l&i s& phân quy&n này không căn c& vào nh&ng t&&ng quan chính tr& và xã h&i.

Trên th&c t& C&ng S&n ch& ki&m soát đ&&c ch&ng 10% dân chúng. Phe trung l&p thiên c&ng ch&

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

là "m&y anh phi&u l&u chính tr& và t&p s& chính tr& vô tích s& hay phê bình vung vít" (Đ&i S& Jean Marie Merillon. Đ&n đ&u năm 1975 Chính Ph& Vi&t Nam C&ng Hòa v&n ki&m soát trên 85% dân chúng Mi&n Nam Vi&t Nam.

Do đó s& thành l&p Chính Ph& Liên Hi&p 3 thành ph&n ngang nhau là b&t công. Đây ch& là m&t k& ho&ch thôn tính Mi&n Nam b&ng đ&ng l&i hòa bình.

Đ&u sao, đ&i v&i B&c Vi&t, đó v&n là h& sách.

M&c tiêu ch& y&u c&a h& là, v&i h&n 100 ngàn quân đ&n trú s&n t&i Mi&n Nam c&ng v&i s& quân xâm nh&p năm 1975 ch&ng 250 ngàn, khi đ&u ki&n cho phép, h& s& xâm chi&m Mi&n Nam b&ng võ l&c.

C& h&i ngàn năm m&t thu& c&a B&c Vi&t là s& v&ng m&c c&a T&ng Th&ng Nixon trong v& Watergate (t& tháng 4-1973 đ&n tháng 8-1974). Thêm vào đó là ch& tr&ng c&a Hoa K& mu&n tri&t thoái toàn b& quân l&c ra kh&i Vi&t Nam đ& đòi phóng thích tù binh sau khi ng&ng b&n. K& t& tháng 6-1973 Qu&c H&i không còn c&p ngân kho&n cho quân l&c Hoa K& chi&n đ&u t&i Đông Đ&ng. Và Lu&t v& Quy&n L&c Chi&n Tranh tháng 10-1973 đã tr&i tay hành đ&ng c&a Hành Pháp v&n là c& quan hành đ&ng.

Vì không còn lo s& b& oanh t&c, hàng ch&c s& đoàn chính quy B&c Vi&t, v&i s& y&m tr& t&i đa c&a Liên Xô và Trung Qu&c, đã công khai di chuy&n t& các căn c& t&i Ai Lao, Cao Miên và B&c Vi&t vào chi&n tr&ng Mi&n Nam t& tháng 11-1973, nh&t là t& tháng 8-1974 khi Nixon t& ch&c.

Nh&& đã trình bày, 3 ngh&ch lý& c& s& là:

1) Theo Hi&p Đ&nh Geneva 1954, trên lãnh th& Vi&t Nam ch& có hai qu&c gia là Vi&t Nam C&ng Hòa t&i Mi&n Nam và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa t&i Mi&n B&c. Vì lãnh th& qu&c gia đã b& chia c&t nên không còn th&ng nh&t (Qu&c Gia Vi&t Nam không ký Hi&p Đ&nh Geneva 1954 nên không ch&u trách nhi&m v& s& phân qua lãnh th&).

2) V& m&t quân s& ch& th&y ghi s& tri&t thoái đ&n ph&ng c&a Hoa K& và Đ&ng Minh và không lý v&n gì đ&n s& hi&n di&n c&a hàng trăm ngàn binh sĩ B&c Vi&t xâm nh&p Mi&n Nam t& 1972.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phân Biệt Đông Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

3)H&n n&a, v& m&t chính tr& và pháp lý, trong lãnh th& Vi&t Nam ch& có hai n&&c và không th& có m&t n&&c th& ba m&nh danh là C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam (CHMNVN).

K& ho&ch "3 N&&c Vi&t" đã đ&&c Trung Qu&c và B&c Vi&t đ& ra đ& giảng b&y Hoa K&. Chu Ân Lai đã du m& Kissinger b&ng cách h&a h&n dùng C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam làm qu&c gia trung l&p trái đ&n gi&a B&c và Nam Vi&t. B&c Kinh còn ti&t l& h& đã ký v&i Gi&i Ph&ng Mi&n Nam m&t Hi&p &&c An Ninh H& T&ng theo đó "m&i vi ph&m ch& quy&n c&a C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam s& đ&&c coi nh& vi ph&m ch& quy&n c&a Trung Qu&c".

Và sau v& thành l&p "Chính Ph& Cách M&ng Lâm Th&i" (CPCMLT) còn có v& đ&i tên t& Xa L& Đông Tr&&ng S&n (hay Đ&&ng M&n H& Chí Minh) thành Qu&c L& 1 K&p; Qu&c L& 19 Pleiku-Quy Nh&n thành Qu&c L& 2; và Qu&c L& 21 Ban Mê Thu&t-Nha Trang thành Qu&c L& 3 trong m&t qu&c gia m&i đ&&c Trung Qu&c khai sinh và nuôi d&&ng. CHMNVN s& đ&t th& đ& t&i Tây Nguyên. Và đ&n ngày trình di&n, các phái đ&an c&a 80 n&&c, đ&n đ&u là Trung Qu&c, s& đ& b&t t& Đông Hà xu&ng Tây Nguyên b&ng Xa L& Đông Tr&&ng S&n hay Qu&c L& 1 K&p đ& th&a nh&n CPCMLT.

V& m&t qu&c t& công pháp, trong m&t qu&c gia không th& có hai n&&c. Đi&u này đi trái v&i Hi&p Đ&nh Geneva 1954 quy đ&nh thành l&p hai qu&c gia Vi&t Nam C&ng Hòa (Mi&n Nam) và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa (Mi&n B&c) (cũng nh& hai qu&c gia Nam Hàn và B&c Hàn theo Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&im 1953).

Do đó ngày nào Hi&p Đ&nh Geneva còn có hi&u l&c (nh& Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&im) thì không th& có hai n&&c Vi&t t&i Mi&n Nam, v&i hai chính ph&, hai quân đ&i, hai vùng lãnh th&, hai lo&i c& dân, k& c& hai lo&i công an c&nh sát (nh& Đi&u 6 Ngh& Đ&nh Th& V& Ng&ng B&n trong Hi&p Đ&nh Paris 1973 đã ám ch&).

T& 1969, do áp l&c c&a Hoa K&, Vi&t Nam C&ng Hòa đã ph&i nhìn nh&n "th&c th& C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam" nh& k& đ&i tho&i chính th&c. Đ&u r&ng tr&&c đó, cu&c T&ng Công Kích T&ng Kh&i Nghĩa T&t M&u Thân 1968 đã hoàn toàn th&t b&i v& chính tr& cũng nh& v& quân s&.

C&ng S&n đ&i g&t các cán binh r&ng vào Nam ch& đ& ti&p thu và s& có t&ng kh&i nghĩa c&a nhân dân Mi&n Nam. Th&t ra cu&c đ&ng kh&i chính tr& không đ&&c ai h&&ng &ng. Theo báo cáo c&a th& tr&&ng T&nh Đ&nh T&ng (m&t thanh niên ch&a t&i 20 tu&i) thì ngày T&ng Kh&i Nghĩa

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Luät sä Nguyän Häu Thäng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

sä có 50 tä đäng khäi. Väy mà täi ngày đäó, chä có mät tä cäa thä träng mà thôi, "không thäy 49 tä kia đâu hät!".

Nhän đänh vä sai biät này, vä mät chính trä Hä Chí Minh đäc kät: "Cuäc Täng Khäi Nghĩa thät bäi vì báo cáo chä quan". (Tä lä phóng đäi là 98%).

Vä mät quân sä, cũng theo Hä Chí Minh: "Cuäc Täng Công Kích thät bäi vì hä täng cä sä du kích tan rä" do Chiän Đäch Läng và Đät Đäch phát đäng tä 1965. Nhiäu đän vä Bäc Viät vào Nam đã bä tiêu diät, có nhäng đän vä đä 2000 ngängäi mà sau mät đäm chä còn có 30. (Tä lä tän thät cũng là 98%):

*Mäu Thân, hai ngàn ngängäi xuäng đäng bäng,
Chä mät đäm, còn säng cä ba mängäi.
(Chä Lan Viên)ää*

Nhä väy khi Häi Nghä Paris khäi đäi n tháng 5-1968, theo cán cân chính trä và quân sä, đäng lý Viät Nam Cäng Hòa phäi ngäi vào ghä thäng phong ngang hàng väi Viät Nam Dân Chä Cäng Hòa. Chä không thä chäp nhän cho cái bóng ma Mät Trän Giäi Phäng đäc säm vai "nängäc thät" täi Häi Nghä.

Do nhäng nhäng bä quá đäng cäa Hoa Kä, trên thäc tä Viät Nam Cäng Hòa chä còn đäi đän cho 1/3 nhân dân Viät Nam, trong thä giä täo chia 3 Näc Viät do Trung Quäc đä ra đä du mä Hoa Kä. Thäi gian này báo chí Hoa Kä phän chiän cä tình phân biät giä täo giäa Viät Cäng (Miän Nam) väi Cäng Sän Bäc Viät.

Tä 1949 khi Quäc Gia Viät Nam đäc thành läp do Hiäp Đänh Elysée, chä có mät chính phä häp pháp do Quäc Träng Bäo Đäi äy nhiäm. Và tä 1956 đäi chính thä Cäng Hòa, Miän Nam Viät Nam vän chä có mät chính phä dân cä đäc häu hät các quäc gia trên thä giäi thäa nhän và thiät läp quan hä ngoäi giao.

Cuäi tháng 12-1960, đä giän đäng cuäc "näi chiän", Đäng Cäng Sän đã thành läp mät tä chäc ngoäi vì mänh danh là Mät Trän Dân Täc Giäi Phäng Miän Nam.

Vä täi tháng 6-1969, täi Häi Nghä Paris, hä còn khai sanh cái gäi là Chính Phä Cách Mäng Lâm Thäi cäa Näc Cäng Hòa Miän Nam Viät Nam. Nhä väy, vä pháp lý và chính trä, Viät Nam Cäng Hòa bä thu häp còn 1/4 läc läng täi Viät Nam, ngang väi CHMNVN.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phế Tích Chiến Minh

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Trên cơ sở hòa đàm, Chủ tịch IV của Bộ Chỉ huy quân sự chính trị Miền Nam đã đưa ra các chủ trương toàn bộ bài 9, bài 12 và bài 11 Hiệp định Paris 1973:

- **Bài 9:** "Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ tự quyết định về tình hình lại chính trị cho Miền Nam thông qua tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của các cơ quan quốc tế".

- **Bài 12:** "Ngay sau khi ngừng bắn, hai bên Miền Nam Việt Nam sẽ thành lập Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tiến 3 thành phần ngang nhau. Trong vòng 3 tháng hai bên sẽ ký một hiệp định về các vấn đề nội bộ của Miền Nam Việt Nam. Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tiến sẽ thực hiện tổng tuyển cử tự do có giám sát quốc tế".

- **Bài 11:** "Ngay sau khi ngừng chiến, hai bên Miền Nam sẽ đàm phán về những quy định tự do dân chủ của nhân dân, những tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do hoạt động chính trị [lập đảng], tự do tín ngưỡng, tự do di chuyển, tự do công nghệ, tôn trọng quyền tự do, và quyền tự do kinh doanh".

Và những yêu cầu của Cộng Sản sẽ được công khai hoạt động trái với Hiệp định Paris Miền Nam Cộng Hòa 1967 đưa ra ngoài vòng pháp luật.

Với sự xóa bỏ Hiệp định Geneva 1954, sự thóa mạ nhân nhà nước và chính phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, với điều kiện khoan hồng cho phép quân Bộ Chỉ huy trú tại Miền Nam, với sự rút quân đội phòng của Hoa Kỳ và đồng minh, với sự cắt viện trợ quân sự cho Việt Nam Cộng Hòa sau Hiệp định Paris, đặc biệt là với việc Hoa Kỳ bắt đầu không tôn trọng lời cam kết của Tổng Thống Nixon trong 30 văn bản gửi Tổng Thống Thiệu u hứa sẽ đưa quyết liệt bằng những vũ khí mạnh nhất (những không đoàn B52) trong trường hợp Bộ Chỉ huy tấn công vũ trang quy mô vì phạm nghiêm trọng Hiệp định, Nixon thú nhận rằng: "Hoa Kỳ đã phản bội Chiến Minh và đã thất bại trong việc thực thi những điều cam kết bỏ vũ khí Lấp và Tội Do của Việt Nam Cộng Hòa.

Đây là sự phản bội và thất bại không tiền khoáng hậu trong lịch sử Hoa Kỳ". (An unprecedented example of American betrayal and failure: Nixon, No More Vietnams).

Trong cuốn sách này, Nixon viết: "Mục đích của chúng tôi không chấp nhận tính chính thống của quân đội Bắc Việt trên đất đai của Miền Nam, nhưng cho đến tháng 10-1972, chúng tôi vẫn không thể làm lay chuyển lập trường bất di bất dịch của Bắc Việt. Họ nhất quyết không chịu rút quân khỏi Miền Nam và chờ trường hợp riêng Chiến Tranh Việt Nam chỉ là một cuộc nội chiến của hai phe Miền Nam. Họ không thể nào có cán binh Bắc Việt nào xâm nhập Miền Nam. Và nhất quyết bác bỏ yêu cầu của chúng tôi đòi Bắc Việt phải rút quân, lý sự riêng họ không tham gia vào cuộc nội chiến tại Miền Nam".

Chúng ta chờ đợi ông Nixon: Nếu không tham chiến, sao phải ngừng hòa?

Với sự dè dặt bằng những "cam kết ngầm" của Bắc Việt, Kissinger đã thúc đẩy Hoa Kỳ nhận một chấp nhận các điều kiện của Bắc Việt. Và cả Chiến lược II Hiệp định Paris đã không viết một câu nào về việc quân đội Bắc Việt phải triệt thoái khỏi Miền Nam như trong Hiệp định Đình Chiến Geneva 1954. Sau khi Hiệp định Hòa Bình Paris 1973 được công bố, một nhân viên phái đoàn Bắc Việt trả lời tuyên bố với báo chí: "Khác với thời Hiệp định Đình Chiến Geneva 1954, lần này, theo Hiệp định Hòa Bình Paris 1973, chúng tôi không phải rút quân khỏi Miền Nam".

Một khác, trong Điều Khoản 8 Điều khoản của Nixon ngày 8-5-1969 (một ngày trước khi Hoa Kỳ chấp nhận của Bắc Việt), họ đã được công bố trên các đài truyền hình quốc gia, lập trường không thay đổi của Hoa Kỳ là đòi có sự triệt thoái song phương của cả quân lực Hoa Kỳ và quân lực Bắc Việt (a mutual withdrawal of American and North Vietnamese forces).

Sau đó, ngày 16-7-1969, Nixon còn nhờ Sainteny chuyển văn thư cho Hồ Chí Minh yêu cầu Bắc Việt chấp nhận giới pháp triệt thoái song phương để cuộc hòa đàm được tiếp diễn trôi chảy. Trong văn thư phúc đáp nhận được ngày 25-8-1969 (8 ngày trước khi tờ giấy cũ trở lại), họ Hồ lờ lững bác bỏ đề nghị của Nixon và nhắc lại điều kiện buộc Hoa Kỳ phải đưa ra phải ngừng rút quân khỏi Miền Nam và lật đổ Chính Phủ Nguyễn Văn Thiệu.

Từ đó Bắc Việt không còn đem xâu xé đến Hiệp định Geneva 1954, chờ trường hợp riêng hai miền Nam, Bắc và miền thu của miền Nam thành một. Và nghĩa vụ thiêng liêng của bất cứ con dân nào trên đất Việt là phải đấu tranh để đánh đuổi kẻ ngoại xâm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. (Chúng ta cần nhớ rằng: Tại Miền Nam, không phải Hoa Kỳ, Bắc Việt mới chính là kẻ xâm lăng).

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Chiến Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Nh& đã trình bày, sau v& M&u Thân, t& tháng 5-1968, trong cu&c hòa đàm tay đôi t&i Paris ch& có hai đ&i đ&i n Hoa K& và B&c Vi&t tham đ& là Harriman và Xuân Th&y. S& vi&c này cho phép B&c Vi&t tuyên truy&n r&ng Vi&t Nam C&ng Hòa ch& là ch& h&u c&a Đ& Qu&c M&.

S& th&t chi&n tr&ng đã ch&ng minh ng&&c l&i. K& t& tháng 4-1972, khi B&c Vi&t huy đ&ng h&n 200 ngàn quân trong Chi&n Đ&ch T&ng T&n Công Xuân H& hay Mùa H& Đ& L&a (Easter Offensive), t&i tháng 10-1972 khi Chi&n Đ&ch tàn l&i, quân l&c Vi&t Nam C&ng Hòa đã đ&y lui 14 s& đ&an chính quy B&c Vi&t, đ&u r&ng lúc này quân l&c Hoa K& không còn tham chi&n trên b& n&a. Và s& th&ng vong c&a B&c Vi&t đã v&t quá 100 ngàn.

(In the Spring Offensive of 1972 South Vietnam's army had held off the North Vietnamese onslaught without the assistance of any American ground combat troops: Nixon, sách đã đ&n). T& tháng 2-1968 (T&t M&u Thân) đ&n tháng 10-1972 (sau Mùa H& Đ& L&a), "B&c Vi&t đã th&c s& thua tr&n, nh&ng h& làm ra v& nh& th&ng tr&n, trong khi Vi&t Nam C&ng Hòa đã th&c s& th&ng tr&n". (North Vietnam, which had in effect lost the war, was acting as if had won, while South Vietnam had effectively won the war: Nixon, sách đã đ&n).

Đ&n Mùa Giáng Sinh 1972, sau cu&c T&p Kích Chi&n L&&c 12 ngày đ&m c&a Không L&c Hoa K& t&i Hà N&i, H&i Phòng và vùng ph& c&n (t& 18-12 đ&n 30-12, tr& Ngày Giáng Sinh), B&c Vi&t đã hoàn toàn ki&t qu&. T&i Hà N&i và các th& tr&n ph& c&n nh& H&i Phòng, tin trong n&&c cho bi&t, nhà nào cũng may c& tr&ng đ&u hàng đ& s&n sàng nghênh đón các chi&n sĩ Mi&n Nam ra gi&i phóng Mi&n B&c. Lúc này Lê Du&n và B& Chính Tr& C&ng S&n đã có k& ho&ch rút ra khu. Theo các gi&i am hi&u, n&u Hoa K& ti&p t&c đ&i bom thêm m&t vài tu&n n&a, thì B&c Vi&t s& ph&i nh&&ng b&.

Trong đ&u ki&n đó, Hi&p Đ&nh Hòa Bình ch&c ch&n s& ghi kho&n quân đ&i B&c Vi&t ph&i tri&t thoái kh&i Mi&n Nam. (Cũng nh& quân B&c Hàn ph&i rút v& Mi&n B&c sau Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&im tháng 7-1953). Th& nh&ng trong cu&c ti&p ki&n Chu Ân Lai h&i tháng 2-1972, Kissinger b&c l& r&ng Hoa K& không ch& tr&ng đánh b&i B&c Vi&t. Ch& mu&n 3 đ&u là ng&ng chi&n, rút quân và trao đ&i tù binh.

Vì v&y, m&c đ&u Hoa K& và Vi&t Nam C&ng Hòa đã đánh b&i B&c Vi&t t& tháng 4-1972 (Mùa H& Đ& L&a) đ&n mùa Giáng Sinh tháng 12-1972 (T&p Kích Chi&n L&&c), ch& 4 tu&n sau, đang trên đà chi&n th&ng, không hi&u t&i sao Kissinger l&i l&t ng&&c th& c& đ& cú đ&u b&i th& (ký t&t) Hi&p Đ&nh Paris ngày 27-1-1973 và ch&p nh&n toàn b& K& Ho&ch 10 Đ&im c&a B&c Vi&t. Đây đúng là m&t s& đ&u hàng ô nh&c v& chính tr& và ngo&i giao, nh&t là khi Hoa K& và Vi&t Nam

Cßng Hòa đang nßm thß thßng phong.

Chuyßn thßng thành bßi là bßi tßi tài cßa Kissinger. Chính Nixon cũng phßi ngßm ngßi than:
"Chúng ta đã thßng trong chißn tranh nhßng lßi thua trong hòa bình" (Nixon, sách đã dßn).

Thßt ra, trßc khi thua trong hòa bình, Mß đã thua trong hòa đàm.

Ngày nay mßi ngßi iß ý thßc rßng, trong cußc tißp kißn Chu Ân Lai tßi Bßc Kinh tháng 2-1972, Kissinger thß lß rßng Hoa Kß không quan tâm đßn vißc đßnh Bßc Vißt. Ông còn dß tâm chßp nhßn cho Cßng Sßn thôn tính Mißn Nam Vißt Nam và Mißn Lào bßng vß lßc sau mßt thßi gian "hßp lý" kß tß khi quân đßi Hoa Kß rút khßi Vißt Nam.

Ông chß mußn ký mßt Hißp ßc Hòa Bình tßi Vißt Nam đß rút quân và xin lßi tù binh. Còn sß phßn cßa hàng chßc trißu ngßi iß Đông Dßng đßng minh cßa Hoa Kß, ông không lý vßn đßn!
Sau khi ký tßt Hißp Đßnh Paris tháng 1-1973, trß lßi câu hßi cßa Ehrlichman, Phß Tá Nßi Vß cßa Nixon, Kissinger ßc tính chß trong vòng 18 tháng Mißn Nam Vißt Nam sß bß Mißn Bßc thôn tính. (John Ehrlichman: Witness to Power, the Nixon years). Chßc ông chß a mßn nguyßn vì mßi 27 tháng sau Saigon mßi thßt thß.

Tháng 4-1975 sau khi mßt Đà Nẵng, Tßng Weyand Tham Mßu Trßng Lßc Quân Hoa Kß lßp phức tạp đßng Thßng Ford yêu cßu Qußc Hßi vißn trß khßn cßp cho Vißt Nam Cßng Hòa 700 trißu Mß kim đß kßp thßi trß đßa quân Bßc Vißt xâm lßng vi phßm nghiêm trßng Hißp Đßnh Paris. Vßi sß ngân khoßn này Hoa Kß và Vißt Nam Cßng Hòa có thß phßn công và oanh tßc tßng sß đoàn chính quy Bßc Vißt xâm nhßp Mißn Nam bßt hßp pháp tß các trßn chißn Phßc Long tháng 1, Ban Mê Thußt tháng 3, và Đà Nẵng tháng 4-1975.

Trßc kia, cho đßn Chißn Dßch Mùa Hß Đß Lßa tháng 4-1972, quân đßi Bßc Vißt không dám tßp trung đßn cßp trung đoàn vì sß làm mßi cho các phi đßi B52. Ngay cß sau khi chißm qußn Kißn Đßc tháng 11-1973, 3 sß đoàn Bßc Vißt tßi mißn 3 Biên Gißi là các Công Trßng 5-7-9 đã đßc lßnh rút vß Mißn Lào không đßc tißn chißm tßnh Qußng Đßc. Lúc này Hoa Kß mußn nhßng Qußng Đßc cho Gißi Phßng Mißn Nam lßp thß đß trong :Kß Hoßch 3 Nßc Vißt", dùng Cßng Hòa Mißn Nam Vißt Nam làm qußc gia trái đßn trung lßp gißa Bßc Vißt và Nam Vißt.

Tuy nhiên Công Sản đã không tiến chiếm Quốc Đốc. Vì hai lý do:

1. Hà Nội không cho phép Mặt Trận Giải Phóng lập thủ đô "quá sâu trong lòng địch", "thủ đô" Đông Hà thì Việt Tuyển 17 dá kiám soát hán.

2. Rút kinh nghiệm Triều Tiên, Hà Nội sẽ mở cuộc Hoa Kỳ nhá trong nháng phi vá phán kích các sá đoàn Bắc Hàn và Trung Quốc xâm nhập Nam Hàn.

Vái sá ban hành Luát vá Quyán Lác Chián Tranh của Quốc Hội Hoa Kỳ tháng 10-1973, Bắc Việt yên trí rằng thủ đô Hoa Kỳ sẽ không trở đánh nhá trong Chián Dịch Mùa Há Đá Láa tá tháng 4-1972 tái Miền Nam, hay trong cuộc Táp Kích Chián Lác tháng 12-1972 tái Miền Bắc. Đác biệt sau khi Nixon tá chác vào tháng 8-1974, tá cuối năm 1974 quân đái Bắc Việt đã ngang nhiên táp trung đán cáp sá đoàn. Do sá kinh thá này, Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ rát có thá láy lái thá quân bình sau nháng trán oanh tác quy mô tái Quân Khu I và Tây Nguyên.

Tuy nhiên Kissinger đã can gián Tổng Thống Ford rằng chián dịch táp kích sẽ gáp phán kháng của quần chúng đáng, và sẽ gây hậu quả bất lợi cho cuộc bầu cử táng tháng năm 1976. Rút cuộc đán xin viện trợ khán cáp 700 triáu của Tổng Thống Weyand đã bá xáp bá. Lúc này Kissinger còn rằng rằng nguyán ráa đáng minh: "Sao bán há không chát sám đi cho rồi!. Tá hái nhát là bán há cá sáng dai đáng mãi!". (The Palace File: Nguyen Tien Hung and Jerrold Schecter trích đán Ron Nessen: It Sure Looks Different from the Inside).

Đây rõ ràng là sự váng tính và bất công của Hoa Kỳ. Trước đó, ngày 6-10-1973, Hoa Kỳ đã tích cực yám trợ Do Thái trong Trận Chián Yom Kipur. Theo Nixon, Do Thái có liên hệ mật thiết với Hoa Kỳ dùu chá có 4 triáu dân Do Thái trong sá 100 triáu dân tái Trung Đông. Do Thái cũng không có dáu khí mà cũng không có liên hệ đáng minh với Hoa Kỳ.

Tuy nhiên vá mật tình thán, và đá báo vá chá đá dân chá tái quốc gia này, Hoa Kỳ ván coi hành đáng yám trợ Do Thái có quan hệ "sáng còn tái quyán lái quốc gia". (vital to our national interests). Do đó bất cá vá Tổng Thống Hoa Kỳ nào cũng sẽ náng yám trợ Do Thái khi nác này bá tán công.

Trong Trận Chián 3 tuán Yom Kipur giữa Do Thái và Ai Cập tháng 10-1973, Hoa Kỳ đã viện trợ quân sự cho Do Thái 2,2 tá Má kim.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Lúc này, Liên Xô đã ngừng Hoa Kỳ ngừng bán dầu khí giám sát của Liên Hiệp Quốc và đe dọa sẽ can thiệp nếu Do Thái tấn công Syria. Kissinger lập tức phẫn nộ và cảnh cáo rằng Hoa Kỳ sẽ ngừng cung cấp vũ khí Liên Xô can thiệp.

Sau khi thất trận Tổng thống Ai Cập than phiền rằng: "Chúng tôi không thể cùng một lúc chống lại cả Do Thái lẫn Hoa Kỳ". Sau Chiến Dịch Yom Kipur, báo chí Hoa Kỳ tuyên dương Kissinger là "người hùng có phép lạ" (superman/ miracleman).

Về mặt chính trị, chính nghĩa, đạo lý và liên minh, Việt Nam Cộng Hòa có quan hệ mật thiết với Hoa Kỳ tại Đông Nam Á hơn là giữa Do Thái với Hoa Kỳ tại Trung Đông.

Vậy mà Chính Phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ đã nhận tâm bực rầy Việt Nam Cộng Hòa sau 10 năm liên minh kết nghĩa, với trên 20 triệu người con người đã đổ máu ra báo tử. Do cho miền thời gian này. Từ 1965, Hoa Kỳ đổ xô nhân lực, vũ khí vào chiến tranh Miền Nam, và gia tăng cường độ chiến tranh với trên nửa triệu binh sĩ chiến đấu bên cạnh quân lực Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh.

Bắt cứ nhà quan sát vô tư nào cũng ngạc nhiên khi thấy chi phí 700 triệu mà Hoa Kỳ tiêu cho chiến tranh cho Việt Nam, Cao Miên, Ai Lao cũng như bao nhiêu nước Á Phi và Nam Mỹ đã rơi vào vòng lệ thuộc của Quốc Tế Cộng Sản.

Trong khi đó, với niên khóa 1974, Liên Xô đã tăng gấp đôi số viện trợ quân sự cho Bắc Việt, với 1 tỷ 700 triệu Mỹ kim để phát động Chiến Dịch Hồ Chí Minh năm 1975. Trong khi đó sau Hiệp Định Paris, số quân viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa bởi Hoa Kỳ cắt giảm còn 1/4.

Thời Hiệp Định Paris 1973 số quân viện trợ cho Miền Nam là 2,2 tỷ Mỹ kim. Qua năm 1974 bớt một nửa (54%), còn 1.01 tỷ. Từ năm 1975 lại bị cắt phân nửa, chỉ còn 500 triệu (cộng với 200 triệu tính vào các số phí chuyên chở và các khoản linh tinh khác).

Trong bối cảnh khủng hoảng tháng 9-1974 trước Quốc Hội và dự án ngân sách 1975, cũng như trong bối cảnh tình hình tại Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tổng thống John Murray, Tùy Viên Quốc Phòng Hoa Kỳ tại Saigon (DAO), đã đưa ra một công thức hay phương trình về sự liên hệ giữa số quân viện trợ và chi phí quân lãnh thổ. Theo công thức này "nếu Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ thì Việt Nam Cộng Hòa mất lãnh thổ chi phí y". (You can roughly equate cuts in support to loss of real estate: Nixon, sách đã dẫn).

Theo công thức và phương trình này có 5 triệu quân viện trợ liên hệ đến 5 triệu phòng thủ lãnh thổ:

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

1) Nếu quân viễn còn > mức 1.4 tỉ M& kim thì Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) còn giành được những vùng đông dân cư trên toàn lãnh thổ.

2) Nếu quân viễn chỉ còn 1.1 tỉ M& kim thì VNCH không thể giành được Vùng I Chi&n Thu&t.

3) Nếu quân viễn giảm xuống còn 900 triệu thì không thể giành được Vùng I và Vùng II.

4) Nếu quân viễn chỉ còn 750 triệu thì chỉ có thể giành được một số ít vùng, và Bắc Việt sẽ không chịu tham vọng thuyết nghiêm chỉnh.

5) Mà nếu quân viễn chỉ còn 600 triệu thì VNCH chỉ có thể giành được Saigon, phần lớn và vùng châu thổ sông Cửu Long.

Nh& đã trình bày, Quốc Hội đã cắt viễn trình cho Việt Nam từ trên 2 tỉ năm 1973 xuống còn 500 triệu năm 1975.

"Các dân biểu và nghị sĩ phần lớn đã xóa tên Việt Nam Cộng Hòa trong danh sách các quốc gia đồng minh của Hoa Kỳ. Kể từ sau Hiệp Định Hòa Bình Paris 1973, chúng ta đã tham gia trong chiến tranh. Quân lực VNCH đã thành công trong việc chặn đứng những vụ vi phạm ngừng bắn của Bắc Việt trong suốt 2 năm.

Lý do thất bại là vì Quốc Hội Hoa Kỳ đã kh&ng cho phép quân viễn cho Saigon ngang với số quân viễn Liên Xô cấp cho Hà Nội. Tất cả các vụ tấn công lãnh thổ huy cao cấp Hoa Kỳ tại Việt Nam và Hoa Thịnh Đ&n đều xác nhận việc quân lực VNCH đã chiến thắng, nếu được trang bị đầy đủ, họ có thể đẩy lui những sư đoàn chiến đấu của Bắc Việt xâm nhập vào Miền Nam..." (Nixon, sách đã dẫn)

V& một ngoại giao, sau cuộc Tập Kích Chiến L&c Mùa Giáng Sinh 1972, Kissinger lực quan báo cáo rằng, sau những cuộc đàm phán với Lê Đức Thọ ngày 8-1-1973, Bắc Việt sẽ chấp nhận ngừng chiến trong 48 giờ để các đi&m của s& trong Đ&ng 8 Đi&m của Nixon (trong đó có khoản rút

quân song phäng).

Đây chä là báo cáo xuyên täc. Vì trong Hiäp Đänh Paris ký 19 ngày sau (27-1-1973), không có điäu khoän nào nói vä viäc Bäc Viät phäi triät thoäi quân đäi ra khäi Miän Nam.

Sau này Kissinger thú thät räng chä có nhäng "cam kät ngäm". Trong nhäng cuäc mät đàm, Bäc Viät häa hän sä không mang quân vào Miän Nam và chäp thuän ghi khoän này näi Điäu 7 Hiäp Đänh Paris: "Tä ngày ngäng bän cho đän khi thành läp chính phä sau täng tuyän cä, hai bên Miän Nam Viät Nam sä không đäc nhän đäa vào Miän Nam Viät Nam quân đäi, cä vän quân sä và nhân viên quân sä, cũng nhä các vũ khí đän däc và däng cä chiän tranh..."

Đây là liäu thuäc an thän cho läng tâm thanh thän đä Hoa Kä rút khäi väng läy mà hä đã lao vào tä 10 năm träc, nói là đängän chän Thuyät Domino và xây däng Viät Nam Cäng Hòa thành mät tiän đän chäng cäng täi Đäng Nam Á.

Nhä Nixon đã nói, Bäc Viät không bao giä giä läi cam kät. (Hanoi broke agreements as soon as it signed them: Nixon, sách đã đän). Ngay cä trong Tuyên Cáo vä nän Trung Läp cäa Ai Lao tháng 7-1962, 14 quäc gia cam kät tôn träng chä quyän và nän trung läp cäa Ai Lao và häa sä rút hät các läc läng vũ trang ra khäi Väng Quäc Lào đä đäm läi hòa bình cho Đäng Däng. Tät cä các quäc gia kät täc đäu giä läi, ngoäi trä Bäc Viät. (All countries complied, except North Vietnam: Nixon, sách đã đän).

Täi Viät Nam, ngay cä Täng Thäng Nixon và ngoäi kä quyän cäa ông là Täng Thäng Ford cũng không giä läi cam kät.

Ngày 14-11-1972 Täng Thäng Nixon viät cho Täng Thäng Thiäu: "Điäu quan träng hän cä bän vẫn Hiäp Đänh là vän đä chúng ta sä phän äng thä nào trong träng häp kä thù tái xâm läc. Tôi xin cam kät räng, näu Bäc Viät không tuân theo nhäng điäu khoän cäa Hiäp Đänh, tôi cäng quyät sä trä đäa täc thì và mänh liät".

Mäi ngày träc khi ký Hiäp Đänh, ngày 17-1-1973, Nixon còn khäng đänh: "Tä Do và Đäc Läp cäa Viät Nam Cäng Hòa là mät mäc tiêu täi häu cäa chính sách đäi ngoäi Hoa Kä ...

Tôi xin nh&n m&nh 3 đ&i u cam k&t sau đây:

1. Hoa K& ch& th&a nh&n Chính Ph& Vi&t Nam C&ng Hòa là chính ph& h&p pháp duy nh&t t&i Vi&t Nam;
2. Hoa K& không ch&p nh&n cho B&c Vi&t đ& c đ&n trú quân trên lãnh th& Mi&n Nam Vi&t Nam;
3. Hoa K& s& tr& đ&a mãnh li&t khi B&c Vi&t vi ph&m Hi&p Đ&nh".

Đó cũng là đ&i u cam k&t c&a T&ng Th&ng Ford. Sau khi Nixon t& ch&c, ngày 10-8-1974, v&i t& cách là ng& i k& quy&n, T&ng Th&ng Ford đã g&i v&n th& cho T&ng Th&ng Thi&u xác đ&nh r&ng: "Nh&ng cam k&t mà dân t&c Hoa K& đã h&a h&n v&i VNCH trong th&i gian v&a qua v&n gi&ng nguyên giá tr&. Và tôi s& tri&t đ& tôn tr&ng nh&ng cam k&t này trong su&t th&i gian nhi&m ch&c c&a tôi."(Nguy&n Ti&n H&ng và Jerrold L. Schecter s&d)

V& v&n đ& rút quân c&a B&c Vi&t, Kissinger còn đ&i g&t Nixon r&ng không c&n có nh&ng đ&i u kho&n minh th& quy đ&nh trong Hi&p Đ&nh. Vì trong nh&ng cu&c m&t đàm B&c Vi&t đã m&c nhiên ch&p thu&n đ&ng nh& này c&a Nixon h&i tháng 5-1969. H& h&a s& l&ng l& rút quân kh&i Mi&n Nam. (Our tactic was to write a formulation that tacitly required the enemy to withdraw. We will press for the de facto unilateral withdrawal of some North Vietnamese divisions in the northern part of South Vietnam. Nixon, sách đã đ&n).

Đây là m&t lu&n đ&i u gây ng& và gi&o ho&t

Là m&t chi&n l& c gia và nhà ngo&i giao sành s&i, Kissinger th&a bi&t r&ng, đ&i v&i ng& i C&ng S&n, ngay c& s& cam k&t công khai trong nh&ng hi&p đ& c qu&c t& cũng ch& là đ&i trá. Vì k&t đ& c không ph&i đ& gi&ng l&i, mà ch& nh&m th&c hi&n nh&ng m&c tiêu chính tr& giai đ&nh theo ph&ng châm "c&u cánh bi&n minh cho ph&ng ti&n", b&t ch&p l&i h&a và b&t ch&p danh đ& qu&c gia.

Ngoài ra Kissinger còn gi&i thích r&ng, v&i Đ&i u 7 Hi&p Đ&nh Paris, quân đ&i B&c Vi&t đ&n trú t&i Mi&n Nam r&i đây s& tan rã vì không đ& c tăng c&ng. Đó là đ&i u phi lý.

Vì sao quân đ&i B&c Vi&t, đánh gi&c theo ki&u nhà nghèo, l&i tan rã, trong khi quân l&c Vi&t

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đông Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Nam Cộng Hòa, đánh giặc theo lối Mỹ, lối không tan rã?

Cũng nên ghi nhận rằng Địch u 7 chủng tộc hai bên không được đưa quân vào Miền Nam trong một thời gian nhất định "tức khi thực hiện ngừng bắn cho đến khi có Chính Phủ Liên Hiệp" thành lập sau ngừng tuy nhiên cũng do Hội Đồng Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tiến 3 Thành Phần tổ chức. Địch u này phải được hiểu là sau khi có Chính Phủ Liên Hiệp, không có địch u nào của Mặt Trận không được đem quân vào Miền Nam. Lúc đầu nhiên Hoa Kỳ, như chim phượng tiên sà lán cây cong, sẵn sàng bao giờ dám nghĩ đến, hay dám mở miệng mang quân vào Việt Nam một lần nữa.

Theo các nhà luật học và chính trị học, mọi sự kiện quốc gia các quốc gia, cũng như giữa cá nhân, phải có tính công khai và minh bạch. Do đó không bao giờ có những cam kết ngầm hay được hiểu ngầm trong các hiệp ước quốc tế. Quy luật này chúng ta sẽ điều tra của Kissinger. Chúng ta ông là ngây ngô không biết địch u đó? Xá chi "những một quốc gia" và "những cam kết ngầm" trong những cuộc đàm tay đôi, hay những buổi đi đêm ám muội giữa Kissinger và Thủ !. Công bài trùng này đã là một đấng lu mờ quốc tế để giành giải thưởng Hòa Bình Nobel 1974, một nền hòa bình của những năm.

Tháng 10-1974, Mặt Trận đem đưa quân tiến công và đã chiếm Phước Long tháng 1-1975 trước sự im lặng khó hiểu của Hoa Kỳ. Tháng 3, chiếm Ban Mê Thuột, tháng 4, chiếm Đà Nẵng, Xuân Lộc và Saigon. Trong khi đó, Hoa Kỳ vẫn án binh bất động. Và đã tàn nhẫn cúp hỗ trợ quân viện cho Việt Nam Cộng Hòa, kể cả những cố gắng của Tổng thống Weyand xin viện trợ khẩn cấp 700 triệu để phần kích Chiến Dịch Hồ Chí Minh.

Vì như trong dịp này Hoa Kỳ trở đũa và Việt Nam Cộng Hòa phần kích thì phe đảng mình có cả hai tiêu diệt ngừng sự đoàn Mặt Trận xâm nhập Miền Nam bất hợp pháp theo vùng Phi Quân Sự phía Bắc, và tiến Miền Lào phía Tây trên đường mòn Hồ Chí Minh. Lúc này Mặt Trận đã đem thêm 25 sư đoàn chính quy vào chiếm trở ngược Miền Nam để tiếp sức cho hơn 100 ngàn quân có mặt tại chỗ.

Nói tóm lại, như Mùa Giáng Sinh 1972 Hoa Kỳ đã chiếm ngừng viện quân sự, thì chỉ một tháng sau, tháng 1-1973, Hoa Kỳ đã thất bại và chính trị. Chỉ vì mưu kế Hiệp Định Paris cho bằng được để có lý do rút lui trong danh dự và đưa hàng loạt.

Hành vi này đã gieo tai họa vô tận cho các dân tộc Việt-Miền-Lào bị đưa vào thế chiến tranh đẫm máu phi liên minh với Hoa Kỳ, mà tất cả gia đình chúng ta là hào hiệp đã đổ bao xương máu để giành lại Tự Do cho Âu Châu, Á Châu và Phi Châu trước thập niên 1940, và cho Địch Hàn trước thập niên 1950.

Chúng ta hãy nghe tiếng kêu gọi của Thủ Tướng Cao Miên Sirik Matak trong văn thiếng ở Địch Sĩ Hoa Kỳ John Dean trước ngày Nam Vang thất thủ :

*"Thưa ông Địch Sĩ và cũng là người bạn của tôi,
Xin chân thành cảm ơn văn thiếng của Ông để nghe cho tôi quy chiếu đến nỗi đau của Hoa Kỳ và cho tôi phỏng đoán di chuyển đến miền đất này. Nghe than ôi, tôi không thể bỏ quê hương ra đi như c nhĩ nhĩ vậy!. Riêng đến với Ông và qu&c gia hùng vĩ của Ông, không một phút nào tôi có thể tin rằng Hoa Kỳ lại có ý nghĩ bỏ rơi những dân tộc đã quy phục như ch&n T& Do. Các Ông đã chỉ không bỏ o với chúng tôi nữa, chúng tôi chỉ còn biết nói g& h&n.*

Nay Ông ra đi và tôi xin chúc Ông và quê hương Ông tìm thấy hạnh phúc đời đời và bình an này. Nghe xin Ông ghi nhận rằng, nếu tôi có chết trên quê hương yêu dấu của tôi, thì đó cũng chỉ là một vết h&nh. Dù sao mà những người trong chúng ta, ai đã sinh ra rồi cũng có ngày phải chết. Có lẽ là tôi đã sai lầm khi tin tưởng vào Ông và Qu&c Gia của Ông".

Sisowath Sirik Matak (Nixon: sách đã dẫn).
Sirik Matak là một trong những người đầu tiên bỏ Khmer Đỏ hành quy&t.

Trong thập niên 1960, Ai Lao và Cao Miên là những quốc gia trung lập nên không phải là đối tượng của Hoa Kỳ. Trong khi đó, từ cuối thập niên 1940, 5 với Tổng Thống Hoa Kỳ Truman, Eisenhower, Kennedy, Johnson và Nixon đã long trọng cam kết sẽ bỏ mọi quyền lực của nhân dân Việt Nam và xây dựng Việt Nam thành một thị trường của Thế Giới Tự Do để ngăn chặn Quốc Tế Cộng Sản xâm nhập Đông Nam Á. Nhờ vậy với các mối ngo& giao, chính nghĩa và tình thân, Việt Nam có những quan liên kết mật thiết với Hoa Kỳ từ 3 thập niên.

Số Phấn của Ông Thiệu

Năm 1973, dưới áp lực của Kissinger và Nixon, ông Thiệu đã phải ký Hiệp Định Paris để chấp nhận ngừng tại chỗ gây ra biến cố văn Hiệp Định, cũng như bị sự trí trá của phe Cộng Sản và sự b&nh của Hoa Kỳ.

Chúng ta hãy nêu giả thuyết:

Trong trường hợp ông Thiệu sẵn sàng nhận cái chết như ông Sirik Matak, liệu ông có thể làm được những gì?

Với tất cả cách nguyên thủ của một Quốc Gia có Hiến Pháp và Quốc Hội, ông Thiệu có thể ra lệnh cho chính phủ của ông không ký hiệp định trong trường hợp Hoa Kỳ cho quân Bắc Việt tiếp tục đến trú tại Miền Nam trái với lời cam kết minh thủ của Nixon từ năm 1969. Với một hiến chế, hiệp ước do Hành Pháp ký chỉ có hiệu lực nếu được Lập Pháp phê chuẩn. Mà Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa đến tháng niên 1970 vẫn tôn trọng Hiến Pháp 1967 với chế độ trường cửu Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật.

Trong trường hợp Thủ tướng Nguyễn Văn Việt Nam Cộng Hòa công bố lập trường không chấp nhận và không phê chuẩn bất cứ hiệp định nào với Bắc Việt nếu có một trong ba sự việc sau đây:

1. Có sự tham gia của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, một tổ chức ngoại vi của Đông Cộng Sản, để di dời bãi cải tạo là Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời. Chính phủ này được Bắc Việt khai sinh hồi tháng 6-1969 vì nhu cầu chính trị giai đoạn. Nó bắt đầu tháng 11-1975 cùng với "Nước" Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam. Cũng trong thời gian này Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam đã bắt đầu và sát nhập vào một tổ chức ngoại vi khác của Đông Cộng Sản là Mặt Trận Tổ Quốc.

2. Trong Hiệp Định không có điều khoản ghi việc quân đội Bắc Việt phải triệt thoái khỏi Miền Nam Việt Nam đến nơi và quân lực Hoa Kỳ và đồng minh.

3. Hoa Kỳ sẽ vĩnh viễn giữ lại kết quả Việt Nam và không còn chịu trách nhiệm thi hành Hiệp Định.

Nếu có một trong ba trường hợp này Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa sẽ khước từ không ký Hiệp Định. Lý do là vì không có sự chấp nhận và phê chuẩn của Quốc Hội, đặc biệt là Thủ tướng Nguyễn Văn.

Ph&n n& ng c&a Hoa K&

Trong tr&ng h&p này ph&n n& ng c&a Hoa K& s& ra sao?

Theo gi&i am hi&u, nhi&u ph&n ng&&i M& s& không h& sát ông Thi&u năm 1973 nh& h& đã h& sát ông Di&m năm 1963. Trong m&t th&p ni&n, Hoa K& không dám sát h&i hai v& nguy&n th& c&a m&t qu&c gia đ&ng minh đã đ&ng tâm hi&p l&c v&i Hoa K& đ&ng ra làm ti&n đ&n ch&ng C&ng đ& b&o v& T&. Do cho các qu&c gia Đông Nam Á đ&&i s& l&nh đ&o c&a Hoa K& qua Kh&i Liên Minh Phòng Th& Đông Nam Á.

V& m&t k& thu&t pháp lý, n&u không có s& tham đ& c&a Vi&t Nam C&ng Hòa thì H&i Ngh& Paris s& không có đ&i t&&ng. Vì Vi&t Nam C&ng Hòa là qu&c gia ch& th&, l&nh th& Mi&n Nam Vi&t Nam là bãi chi&n tr&&ng, và có 8 qu&c gia đã tham gia Chi&n Tranh Vi&t Nam trong 8 năm, th&i gian dài nh&t trong l&ch s& chi&n tranh Hoa K&.

Trong tr&ng h&p Hoa K& và B&c Vi&t v&n nh&t đ&nh ký Hi&p Đ&nh Ch&m Đ&t Chi&n Tranh t&i Vi&t Nam, thì trong 8 Ch&&ng c&a Hi&p Đ&nh, ch& có 3 Ch&&ng có th& đ&&c gi& l&i là Ch&&ng II (v& Ng&ng B&n và Rút Quân), Ch&&ng III (v& Ph&ng Th&ch T& Binh), và Ch&&ng VIII (v& Trao Tr& T& Binh đ&&i danh nghĩa b&i th&&ng chi&n tranh và tái thi&t h&u chi&n).

5 Ch&&ng khác s& không có đ&i t&&ng. Nh& Ch&&ng I (v& t&&ng quan gi&a hai mi&n Nam B&c), Ch&&ng IV (v& gi&i pháp chính tr& cho Mi&n Nam Vi&t Nam), Ch&&ng V (v& v&n đ& th&ng nh&t hai mi&n Nam B&c), Ch&&ng VI (v& các c& quan ki&m soát và giám sát qu&c t&), và Ch&&ng VII (v& chính sách đ&i ngo&i c&a Mi&n Nam Vi&t Nam v&i Mi&n Lào).

Ch& v&i 3 Ch&&ng nói trên, m&t hi&p đ&nh ch&m đ&t chi&n tranh gi&a Hoa K& và B&c Vi&t s& không th& đ& c&p đ&n nh&ng v&n đ& quân s& và chính tr& t&i Mi&n Nam Vi&t Nam. Nh& v&y H&i Ngh& Paris s& tan v&. Và s& không có m&t Hi&p Đ&nh Ch&m Đ&t Chi&n Tranh và Tái L&p Hòa Bình t&i Vi&t Nam đ&&c ký t&i Paris năm 1973.

T&ng k&t l&i, trong tr&ng h&p Vi&t Nam C&ng Hòa không ký Hi&p Đ&nh Paris 1973 thì vi&c gì s& x&y ra, và Hoa K& s& ph&n n&ng ra sao?

1. Rät cä thä, do äp äp cä quäc näi, cäng nhä vä quyän läi riäng tä, Hoa Kä sä käy hiäp ää cä tay äoi vä ngäng bän, rät quän vä trao ä i tä binh vä i Bäc Viät. Vä ä trä äua Hoa Kä sä cät hät viän trä quän sä cho Viät Nam Cäng Häa, ä tä o cä häi cho Cäng Sän thän tänh Miän Nam bäng vä läc. Trä äc ä luän nä quäc tä vä quäc näi, cäng nhä vä mät ngoäi giao, chänh nghiäa vä läng täm, liäu Hoa Kä cä däm nhän täm läm ä i u ä äng äng?
Cäu trä läi häp läy lä "khäng".

Vä hänh äng nhä väy lä phän bäi äng minh vä ä u häng nhäc nhä. Chäng khäc näo näu ä u thäp niän 1940, Roosevelt käy vä i äc Quäc Xä hiäp ää cä bät täng xäm ä trao Tä Âu cho Hitler; hay cuäi thäp niän 1940, Truman ngäng chäi nä däch tiäp vän häng khäng cho Tä Bä Linh ä trao thä trän näy cho Honecker; hay ä u thäp niän 1950, Eisenhower käy hiäp ää cä vä i Bäc Hän ä rät quän vä trao Nam Hän cho Kim Nhät Thänh.

Nhäng vä phän bäi vä ä u häng nhäc nhä näu cä , chäng nhäng täc häi än Anh Quäc, Tä äc vä ä i Hän, mä cän gäy thäm häa cho toän cäi Âu Chäu, tä Tä Âu sang äng Âu, cäng nhä cho toän cäi ä Chäu, tä äng Bäc ä qua äng Nam ä. Do häu quä äy chuyän cäa Thuyät Domino.

2. ä u sao, nhiäu phän lä , muän rät quän vä giä thä ä i n, Hoa Kä vän cän phäi cä sä tham ä cäa Viät Nam Cäng Häa trong Häi Nghä. Muän thä Hoa Kä sä täm cäch lät ä äng Thiäu theo kä hoäch "thay ä i nhän sä" täng ä äc äng tä i Viät Nam näm 1963. Trong trä äng häp näy, cäng nhä 10 näm trä äc, rät cä thä äng äng Vän Minh sä läi ä äc chiäu cä. Vä äng näy sä tuän länh Hoa Kä (vä Bäc Viät) ä thänh läp mät Chänh Phä Liän Hiäp 3 Thänh Phän do Cäng Sän khäng chä. Kät quä lä phe Cäng Häa chä cän 1/3 chä quyän, 1/3 chänh quyän, 1/3 länh thä vä 1/3 läc läng tä i Miän Nam. Nghiäa lä trong toän cäi Viät Nam, phe Cäng Sän chiäm tuyät ä i äa sä 5/6. Trong ä i u kiän ä Bäc Viät sä ä däng thän tänh Miän Nam bäng phäng phäp häa bänh, khäng phäi däng ä n bä äng vä trang.

Trong trä äng häp näy, ä i vä i Hoa Kä, hänh äng bän trä äng Miän Nam cäng lä phän bäi äng minh vä ä u häng nhäc nhä. Viäc näy sä änh häng nghiäm trä äng ä n uy tän cäa Hoa Kä vä täng lai cäa äng cäm quyän, äc biät trong cuäc tuyän cä täng phän näm 1974 vä cuäc täng tuyän cä bä u täng thäng näm 1976.

Vä, mät län näa, vän ä ät ra lä, vä mät ngoäi giao, liän minh, chänh nghiäa vä ä o läy, liäu Hoa Kä cä däm nhän täm läm ä i u ä äng äng?

Câu trả lời hợp lý cũng vẫn là "không".

Rút kinh nghiệm về "thay đổi nhân sự" năm 1963 tại Việt Nam, Hoa Kỳ sẽ rút ra những bài học khi phải can thiệp vào những biến cố của một quốc gia đang minh trong Thế Giới Dân Chủ.

Trước kia, trong cuộc tiếp kiến Chu Ân Lai tại Bắc Kinh ngày 9-7-1971, chính Kissinger cũng phải minh định: "Lập trường của Hoa Kỳ là không hỗ trợ duy trì một chính phủ độc biệt nào tại Miền Nam Việt Nam (nhất Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa). Tuy nhiên, Hoa Kỳ không thể tham dự vào việc lật đổ những người trong cuộc đây đã là đang minh của Hoa Kỳ, bất kể kẻ ngu ngốc đang minh đó là gì" : (Jeffrey Kimball, sách đã dẫn).

Trong tháng ngày 31-8-1972 chính Nixon cũng xác nhận điều này với ông Thiệu: "Tôi xin một lần nữa đoán chắc với Ngài về lập trường căn bản của Hoa Kỳ: Nhân dân Hoa Kỳ ý thức rằng chúng tôi không thể mang lại hòa bình và danh dự cho quốc gia, nếu phải bắt một đang minh đứng cùng (nhất VNCH). Điều này tôi không thể làm và sẽ không bao giờ làm."

Tuy nhiên 5 tuần sau, ngày 6-10-1972, Nixon lại nhún vai về "thay đổi nhân sự năm 1963" khi đề cập đến việc Tổng Thống Johnson muốn lật đổ ông Thiệu năm 1968 (hỏi đó Chính Phủ Saigon không chịu tham dự Hội Nghị Paris). Nixon viết: "Xin Ngài hãy dùng mọi phương cách để tránh tái diễn biến cố 1963 mà chính tôi đã ghê tởm và đã lên án từ năm 1968".

Đu sao chính Kissinger cũng không dám chỉ trích sát hại ông Thiệu. Ngay từ 1968 ông ta đã cảnh giác: "Nếu ông Thiệu chịu sự phân chia ông Diệm, thì tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ ý thức rằng: Làm kẻ thù của Miền có thể gây nguy hiểm, nhưng làm bạn với Hoa Kỳ thì người phân sự một mất một." (Nguyễn Tiến Hùng và Jerrold L. Schecter, sách đã dẫn)
Kinh nghiệm Sirik Matak đã chứng minh điều đó.

Và việc này đi trái Chính Nghĩa, Đạo Lý, Lòng Tin Tâm, Quyển Luật Quốc Gia và Truyền Thống Dân Chủ của Hoa Kỳ từ khi lập quốc năm 1776.

Có điều là, trong lịch sử nhân loại có kim, chĩa tay người mà một quốc gia nào dám ra tay sát hại về nguyên tắc của một quốc gia đang minh trong vòng một thế kỷ.

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

Và cũng ch&a t&ng th&y m&t viên t&ng lãnh nào, trong vòng 10 năm, l&i có c& h&i và ác tâm sát h&i hai v& t&ng th&ng kiêm t&ng t& l&nh quân đ&i mà ông ta có nghĩa v& ph&i ph&c v& và b&o v&.

Đ&u sao s& nh&n tâm và ph&n tr&c c&a ông t&ng này, n&u có, cũng ch& là h&u qu& c&a s& nh&n tâm và ph&n tr&c c&a ông C& V&n Kissinger. Ngay t& tháng 7-1971, 18 tháng tr&ng c& khi ký Hi&p Đ&nh Paris, ông C& V&n đã t&t l& cho phe C&ng S&n bi&t ch& tr&ng c&a Hoa K& là s& rút quân toàn đ&n và vĩnh viễn ra kh&i Vi&t Nam mà không đ&t đ&i u ki&n nào n&u đ&ng c& trao tr& tù binh. Đó là hành vi n&i giáo cho gi&c, b&t đèn xanh cho C&ng S&n xâm chi&m Mi&n Nam b&ng b&o l&c. Và, sau khi ký t&t Hi&p Đ&nh Paris tháng 1-1973, Kissinger cũng &&c tính (và mong m&i) r&ng Vi&t Nam C&ng Hòa s& cáo chung sau 18 tháng.

10 năm sau khi Saigon th&t th&, b&ng ph&n t&nh và t& phán, năm 1985, Nixon đã lên án vi&c Hoa K& b&i &&c Vi&t Nam C&ng Hòa năm 1975 là m&t "s& ph&n b&i và th&t b&i không ti&n khoáng h&u trong L&ch S& Hoa K& !".

Th&t v&y, khi Hoa K& nh&n tâm r& áo ra đi đ& m&c cho phe Qu&c T& C&ng S&n thôn tính Mi&n Nam b&ng v& l&c, thì bao nhiêu công lao, danh đ& và uy tín qu&c gia, xây đ&ng t& Th& Chi&n I đ&n Th& Chi&n II và Chi&n Tranh Tr&u Tiên, s& phút ch&c tiêu tan, đem l&i s& b&t binh và ch&e bai c&a nhân lo&i v&n minh. H&u qu& đ& th&y nh&t là s& b&nh tr&ng th& l&c v&t b&c c&a phe Qu&c T& C&ng S&n t&i Á Châu, Phi Châu và Châu M& La Tinh.

Thêm vào đó các đ&ng minh cũ c&a Hoa K& cũng s& r&t ng&n ng&i khi ph&i liên minh v&i Hoa Th&nh Đ&n. Và Kh&i các Qu&c Gia Phi Liên K&t s& phát tri&n m&nh m& kh&p n&i trên th& gi&i.

Ngoài ra, s& hoài nghi c&a các dân t&c trên th& gi&i v& Quy&t Tâm và Lý T&ng T& Do c&a Hoa K& s& có tác đ&ng x&u trong cu&c đ&u tranh gi&i th& C&ng S&n t&i Đông Âu và Liên Xô.

Do đó, cho đ&n nay không ai dám quy&t đoán v& vi&c Hoa K& có theo ch& nghĩa th&c đ&ng đ& nh&n tâm làm vi&c đó không?.

Có đ&iu là, n&u quân dân m&t lòng, và n&u v& nguyên th& qu&c gia có tinh th&n vô úy, "coi t&m

35 Năm Nhìn Lại: Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bại Đàng Minh

Tác Giả: Luát sá Nguyán Háu Tháng
Thứ Năm, 29 Tháng 4 Năm 2010 20:38

thân nhá táa háng mao", không cháu lái bá c trá c cái chát, thá uy tán cáa Viát Nam Cáng Háa sá đá c báo toán, danh dá cáa Quán Lác Viát Nam Cáng Háa sá đá c gán giá. Vá vá nguyán thá quác gia sá cá hái đá đi vào lách sá nhá Nguyán Thá Hác và Hoáng Diáu trong hai thá ká váa qua.

Má, náu biát ván đáng thái thá, biát đáu Viát Nam Cáng Háa lái cháng cá may báo vá chá quyán lánh thá táng phán hay toán ván?

(Viát năm 2008 đá hiáu đánh)